

Số: 01 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2018

Năm 2017, trong bối cảnh thế giới có những bất ổn địa chính trị, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch ngày càng gia tăng; ở trong nước, diễn biến thời tiết những tháng cuối năm có dấu hiệu bất thường, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực, đạt và vượt mức cả về 13/13 chỉ tiêu. Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, tăng trưởng kinh tế có bước đột phá, quý sau cao hơn quý trước và tăng trưởng GDP cả năm đạt 6,81%.

Đối với công tác tư pháp, trong bối cảnh khối lượng công việc tăng, nhiều việc phát sinh ngoài kế hoạch, điều kiện về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất còn hạn chế, nhưng với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và cấp uỷ, chính quyền các cấp, toàn Ngành đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ, nhất là 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 03/01/2017 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2017 và 10 nhóm nhiệm vụ chủ yếu theo Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2017 và các chương trình, kế hoạch công tác khác.

Tổng kết công tác tư pháp năm 2017, toàn Ngành nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, để từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của công tác tư pháp năm 2018.

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả

Công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành, địa phương đối với công tác tư pháp, pháp chế bám sát với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, nhà nước và chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả cụ thể như sau:

- Nhìn chung, các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành, phê duyệt kế hoạch công tác tư pháp/pháp chế sớm hơn so với các năm trước, trong đó xác định đúng trọng tâm, trọng điểm công tác. Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị của

Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tư pháp đã khẩn trương ban hành, chỉ đạo ban hành các chương trình, kế hoạch hành động để cụ thể hoá các nhiệm vụ thực hiện trước mắt và lâu dài, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, như: Chương trình hành động triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017-2020... Tại các Bộ, ngành, địa phương, đã ban hành, phê duyệt các chương trình, kế hoạch công tác tư pháp, pháp chế và kế hoạch trong các lĩnh vực cụ thể như kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, hoặc lồng ghép các nội dung công tác tư pháp, pháp chế trong các chương trình, kế hoạch công tác của mình. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác thi hành án dân sự (THADS), **63/63** Tỉnh/Thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Chỉ thị lãnh đạo công tác THADS trên địa bàn.

- Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác bám sát với các chương trình, kế hoạch đã được ban hành. Đồng thời, trong quá trình thực hiện, đã kịp thời cập nhật những chỉ đạo của cấp trên để bổ sung vào các chương trình, kế hoạch công tác; kịp thời nắm bắt để có những điều chỉnh phù hợp đối với những vấn đề đặt ra từ thực tiễn triển khai các nhiệm vụ.

Bộ Tư pháp đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện **313** nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, qua đó đã hoàn thành **279** nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện **34** nhiệm vụ (chủ yếu là nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2018), không có nhiệm vụ quá hạn. Bộ đã kịp thời trả lời **117/117** kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp Quốc hội; **16/16** kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo đúng Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Bộ, ngành Tư pháp cũng đã kịp thời hơn trong năm bắt những bất cập, vướng mắc chuyên môn ở cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn.

- Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong công tác pháp chế, nhất là về xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, giám định tư pháp. Bộ đã tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy chế, chương trình phối hợp đã ký với các cơ quan và tiếp tục ký kết, triển khai các quy chế phối hợp với các Bộ, ngành khác¹. Công tác phối hợp liên ngành và phối hợp liên lĩnh vực (như kiểm tra văn bản với xây dựng văn bản, phổ biến, giáo dục pháp luật với trợ giúp pháp lý...) đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tại địa phương, việc phối hợp giữa Sở Tư pháp, Cục THADS với các Sở, ngành được chú trọng, tăng cường.

¹ Các quy chế, chương trình, kết luận đã ký với Ban Nội chính Trung ương, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo... Trong năm 2017, đã ký Quy chế phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, tổ chức hợp phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Để nâng cao hiệu quả các hội nghị, hội thảo, các đợt thanh tra, kiểm tra và các chuyến công tác địa phương, Bộ Tư pháp đã rà soát tổng thể và ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2017 (Quyết định số 506/QĐ-BTP ngày 10/4/2017), trong đó, đã thực hiện mục tiêu lồng ghép nhiều sự kiện, cắt giảm khoảng **25%** số lượng các cuộc hội nghị, hội thảo và các chuyến công tác địa phương theo đề xuất ban đầu của các đơn vị và giảm mạnh so với những năm trước, nhưng vẫn bảo đảm quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của Bộ, Ngành; không có tình trạng chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã rà soát, ban hành mới Quy chế làm việc (Quyết định số 2402/QĐ-BTP ngày 27/11/2017) phù hợp với yêu cầu hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng chậm hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn, trả lời kiến nghị của các đơn vị vẫn còn, địa phương phải xin hướng dẫn nhiều lần; có trường hợp nội dung hướng dẫn, trả lời còn chung chung.

- Việc kiểm tra công tác ở địa phương vẫn còn tình trạng chồng chéo về nội dung, địa bàn; tổ chức các hội nghị, hội thảo còn tập trung nhiều vào những tháng cuối năm, đã ảnh hưởng đến thời gian giải quyết công việc chung. Chưa có nhiều cải tiến đáng kể trong công tác báo cáo, thống kê; còn tình trạng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương báo cáo quá nhiều.

II. CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, các Bộ, ngành đã tích cực hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua **20** dự án luật, nghị quyết (tăng 08 dự án so với năm 2016), cho ý kiến đối với **09** dự án khác (riêng Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua với tỷ lệ tán thành cao đối với 03 luật, 01 nghị quyết). Trong đó, có nhiều dự án quan trọng được các Bộ, ngành xây dựng để triển khai thi hành Hiến pháp 2013 và các dự án liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi), Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, Luật quản lý ngoại thương, Luật chuyển giao công nghệ (sửa đổi), Luật quy hoạch, Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh...

- Đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các Bộ,

ngành: Các Bộ, cơ quan đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **1.105** văn bản (tăng 18 văn bản so với năm 2016), trong đó Bộ Tư pháp đã trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 20 văn bản; một số Bộ, ngành đã nỗ lực xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền số lượng lớn VBQPPL².

Thực hiện công tác theo dõi tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, Bộ Tư pháp đã thường xuyên đôn đốc, tổ chức làm việc với các Bộ, ngành nợ đọng nhiều văn bản; tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các giải pháp tăng cường trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong hoạt động xây dựng, ban hành văn bản. Nhờ đó, tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm gần đây, đặc biệt, không còn văn bản nợ đọng thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ³.

- Tại các địa phương, cơ quan tư pháp, pháp chế đã tham mưu ban hành **4.111** VBQPPL cấp tỉnh (tăng 75 văn bản so với năm 2016); **3.682** VBQPPL cấp huyện (giảm 38,3% so với năm 2016); **18.434** VBQPPL cấp xã (giảm khoảng 55% so với năm 2016). Kết quả này cho thấy việc thực hiện nghiêm túc các quy định về giảm số lượng văn bản ở cấp huyện, cấp xã trong Luật ban hành VBQPPL năm 2015.

- Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục theo dõi sát sao tình hình thực hiện Luật ban hành VBQPPL năm 2015, kịp thời hướng dẫn xử lý các vướng mắc phát sinh; đã có báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Luật, trong đó đề xuất nhiều giải pháp thực hiện các quy định mới của Luật và dự kiến sửa đổi, bổ sung Luật.

b) Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

- Chất lượng công tác thẩm định VBQPPL ngày càng được nâng cao, chú trọng vào tính đồng bộ, thống nhất và đặc biệt là tính khả thi của văn bản. Toàn ngành Tư pháp đã tổ chức thẩm định **9.988** dự thảo VBQPPL (giảm gần 16% so với năm 2016), trong đó Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã thẩm định **932** dự thảo VBQPPL, các Sở Tư pháp thẩm định **5.088** dự thảo, các Phòng Tư pháp thẩm định **3.728** dự thảo. Riêng Bộ Tư pháp đã thẩm định **240** dự thảo VBQPPL, trong đó đã bảo đảm chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định chùm nghị định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành. Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã thẩm định **50** đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ; các Sở Tư pháp thẩm định **272** đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

² Như Bộ Tài chính (164 văn bản); Bộ Tài nguyên và Môi trường (88 văn bản), Bộ Công an (83 văn bản), Bộ Giao thông vận tải (68 văn bản)...

³ Trong năm 2017, các Bộ, ngành đã trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 50 văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh (31 nghị định, 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 17 thông tư).

Việc góp ý VBQPPL tiếp tục được toàn Ngành chú trọng. Riêng tại Bộ Tư pháp, đã thực hiện góp ý **612** dự thảo văn bản.

- *Công tác kiểm tra VBQPPL*: Các Bộ, cơ quan, địa phương đã tiếp nhận kiểm tra theo thẩm quyền **28.554** VBQPPL (giảm hơn 25% so với năm 2016⁴); qua kiểm tra, bước đầu phát hiện 1.005 văn bản có dấu hiệu trái nội dung, thẩm quyền (tăng 346 văn bản so với năm 2016). Việc xử lý các văn bản trái pháp luật được đôn đốc, thực hiện quyết liệt, kịp thời hơn, nhất là những văn bản liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp. Đối với Bộ Tư pháp, đã kiểm tra **4.462** văn bản (gồm 618 văn bản của Bộ, cơ quan ngang Bộ và 3.844 văn bản của địa phương), tăng 1.824 văn bản so với năm 2016; bước đầu phát hiện **156** văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền ban hành (26 văn bản của các Bộ, ngành, 130 văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh)⁵; đến nay, có 73 văn bản có kết luận kiểm tra trong năm 2017 đã được xử lý; các văn bản còn lại đang được Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan ban hành xử lý theo quy định.

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo chuyên đề, địa bàn⁶ và theo các nguồn thông tin được thực hiện kịp thời. Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ thực hiện kiểm tra 03 chuyên đề (Nội vụ; Giao thông vận tải; Lao động - Thương binh và Xã hội); kiểm tra liên ngành tại 06 địa phương (Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Hưng Yên, Hải Phòng). Bên cạnh việc tự kiểm tra, các Bộ, ngành đã ngày càng chú trọng hơn vào việc kiểm tra văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình nhưng do địa phương, các Bộ, ngành khác ban hành⁷.

- *Công tác rà soát VBQPPL*: Cả nước đã thực hiện rà soát được **50.480** VBQPPL. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, lập và công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý, góp phần giúp cho hệ thống pháp luật được minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong áp dụng. Để góp phần nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương và các Bộ, ngành thực hiện tốt việc rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh, quy hoạch; đã có Báo cáo kết quả rà soát trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó đề xuất những giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để tháo gỡ rào cản, khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, kinh doanh. Bộ đã rà soát thực trạng pháp luật để xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo (Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017) và ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.

⁴ Số lượng văn bản được kiểm tra giảm vì số số lượng văn bản được ban hành giảm mạnh (theo quy định của Luật ban hành VBQPPL).

⁵ Trong đó có 22 văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL.

⁶ Một số Bộ, địa phương đã thực hiện tốt kiểm tra văn bản theo địa bàn, như: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tiền Giang, Hải Phòng...

⁷ Như: Bộ Tài chính kiểm tra 1.141 văn bản; Bộ Nội vụ kiểm tra 1.026 văn bản; Bộ Quốc phòng kiểm tra 731 văn bản; Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra 506 văn bản; Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra 494 văn bản, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch kiểm tra 461 văn bản; ...

- Công tác pháp điển hệ thống QPPL, trên cơ sở kết quả phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, lần đầu tiên Chính phủ đã phê duyệt, thông qua kết quả pháp điển chủ đề Đất đai và 35 đề mục trong Bộ pháp điển (theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 13/6/2017) và chính thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử pháp điển để các cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng. Hiện nay, Bộ Tư pháp cũng đang trình Chính phủ xem xét thông qua kết quả pháp điển các chủ đề Tương trợ tư pháp; Văn thư, lưu trữ và 28 đề mục thuộc 14 chủ đề khác.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng xin lùi, rút dự án ra khỏi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh vẫn còn⁸. Số lượng văn bản “nợ đọng” quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực thuộc thẩm quyền ban hành của các Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn còn (hiện nay, có 04 Bộ còn nợ tổng số 09 thông tư), chưa đạt mục tiêu chấm dứt tình trạng nợ đọng từ năm 2017. Chất lượng một số VBQPPL chưa cao⁹, số VBQPPL có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền được phát hiện tăng cao so với năm 2016 (tăng 346 văn bản). Nhiều hồ sơ gửi thẩm định đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định còn sơ sài, không đủ thành phần theo quy định.

- Việc tự kiểm tra VBQPPL ở nhiều Bộ, ngành, địa phương còn mang tính hình thức, không phát hiện được văn bản sai sót; chưa kịp thời kiểm tra, chưa theo kịp được tiến độ ban hành văn bản. Một số văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã có Kết luận kiểm tra và đơn đốc xử lý nhưng vẫn chưa được tiến hành xử lý hoặc xử lý chưa triệt để, chưa đúng hình thức và thời hạn theo quy định. Kết quả xử lý văn bản sau rà soát còn thấp.

3. Công tác thi hành án dân sự

3.1. Kết quả

Công tác THADS tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Ngày 17/02/2017, đồng chí Trần Đại Quang, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương đã có buổi làm việc với Lãnh đạo các cơ quan thi hành án thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp. Với việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 về tăng cường công tác thi hành án dân sự và ban hành thuộc thẩm quyền thêm 05 Thông tư¹⁰, thể chế công tác THADS đến nay đã cơ bản được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động THADS.

- Kết quả THADS năm 2017 (từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017) và Biểu đồ cho thấy, số việc và số tiền thi hành xong tiếp tục tăng đều qua các năm, cụ thể như sau:

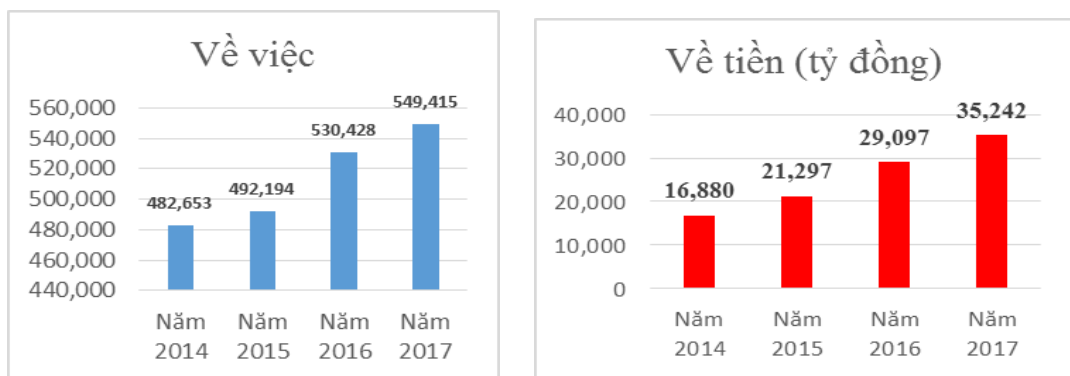
⁸ Lùi thời hạn trình 03 dự án (Luật Cảnh tranh (sửa đổi); Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường). Rút ra khỏi Chương trình 03 dự án (Luật Công an xã; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp).

⁹ Như Thông tư số 45/2017/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nội dung liên quan các loại giấy tờ sử dụng làm thủ tục đi máy bay)...

¹⁰ Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng và tài sản tạm giữ trong hệ thống THADS; Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về tổ chức, cán bộ THADS; Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành THADS; ...

- *Về việc*: Tổng số thụ lý là **882.630** việc (tăng 5,57% so với năm 2016), trong đó, số có điều kiện thi hành là **693.264** việc. Trong số có điều kiện thi hành, đã thi hành xong **549.415** việc, đạt tỉ lệ 79,25%, tăng 18.987 việc (tăng 0,72%) so với năm 2016, **vượt chỉ tiêu được giao 9,25%**. Một số địa phương đạt kết quả cao về việc là: Điện Biên (98,08%), Nam Định (90,70%), Đắk Lắk (84,68%), Đồng Tháp (86,92%)...

- *Về tiền*: Tổng số thụ lý là **172.959** tỷ 724 triệu 927 nghìn đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là **92.000** tỷ 198 triệu 484 nghìn đồng. Trong số có điều kiện thi hành đã thi hành xong **35.242** tỷ 612 triệu 983 nghìn đồng, đạt tỷ lệ 38,31%, tăng 6.144 tỷ 747 triệu 665 nghìn đồng (tăng 21,12%) so với năm 2016, **vượt chỉ tiêu được giao 8,31%**. Một số địa phương đạt kết quả cao về tiền là: Điện Biên (85,24%), Khánh Hòa (66,52%), Nam Định (62,91%), Quảng Nam (61,68%), Tiền Giang (42,09%)...



Biểu đồ số 01: Kết quả thi hành án dân sự từ 2014-2017

- Bộ Tư pháp và các địa phương tiếp tục tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm, các vụ việc khiếu nại tố cáo phức tạp và các vụ việc thi hành án liên quan đến tín dụng ngân hàng. Thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14, Bộ Tư pháp đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo các cơ quan THADS thực hiện nghiêm túc các quy định về THADS liên quan đến khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng.

- Về công tác thi hành án hành chính, năm 2017, có 361 bản án, quyết định có nội dung theo dõi¹¹. Đã thi hành xong 276 việc, còn 85 việc chưa thi hành xong¹². Các cơ quan THADS đã ban hành văn bản thông báo về trách nhiệm tự nguyện thi hành án đối với 297 việc, 64 vụ việc còn lại không thuộc diện phải ra văn bản thông báo do Tòa án đã có Quyết định buộc thi hành án; đăng tải quyết định buộc thi hành án hành chính trên Cổng, Trang thông tin điện tử THADS đối với 40 trường hợp; có văn bản kiến nghị xem xét đối với 14 trường hợp có nghĩa vụ chấp hành án.

¹¹ Trong đó kỳ trước chuyển sang là 63 việc, trong kỳ báo cáo là 297 việc.

¹² Trong đó số bản án, quyết định chưa thi hành xong mà người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện là 50 vụ việc.

- Việc phối hợp trong công tác THADS tiếp tục được tăng cường. Các Quy chế phối hợp với các bộ, ngành liên quan như Tòa án, Kiểm sát, Nội chính, Công an, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội¹³ được triển khai hiệu quả tại các địa phương, góp phần kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, giúp các cơ quan THADS thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hệ thống THADS trên phạm vi toàn quốc đã triển khai cơ chế một cửa và công bố, niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực THADS theo quy trình thống nhất, nhận được nhiều phản ánh tích cực từ cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Án liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng có số tiền phải thi hành rất lớn (trên 99.000 tỷ đồng, chiếm 60,74% tổng số tiền phải thi hành của toàn Hệ thống) nhưng kết quả thi hành chỉ đạt 27,89% nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thi hành án xong về giá trị trên toàn quốc. Điều kiện thi hành án trong những vụ án lớn còn gặp nhiều khó khăn do giá trị phải thi hành án lớn nhưng đa phần tài sản đã bị che giấu, hợp lý hóa hoặc tẩu tán nên giá trị tài sản bảo đảm rất nhỏ hoặc thậm chí không có tài sản để thi hành án¹⁴.

- Trong nhiều vụ việc, công tác xác minh điều kiện thi hành án theo định kỳ đối với hồ sơ án chưa có điều kiện còn chậm; một số trường hợp kê biên, xử lý tài sản chưa kịp thời.

- Kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành bản án, quyết định hành chính của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật của một số cơ quan nhà nước còn chưa nghiêm, còn nhiều trường hợp Tòa án phải ra Quyết định buộc thi hành án.

- Số công chức bị xử lý kỷ luật do vi phạm về chuyên môn nghiệp vụ thi hành án tuy đã giảm so với năm 2016 (giảm 07 trường hợp) nhưng vẫn còn khá nhiều (29 trường hợp).

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tiếp cận pháp luật; hương ước, quy ước; báo chí, xuất bản

4.1. Kết quả

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tiếp cận pháp luật; hương ước, quy ước

Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tích cực triển khai Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg, Quyết định số 1430/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 để củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao xây dựng văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án

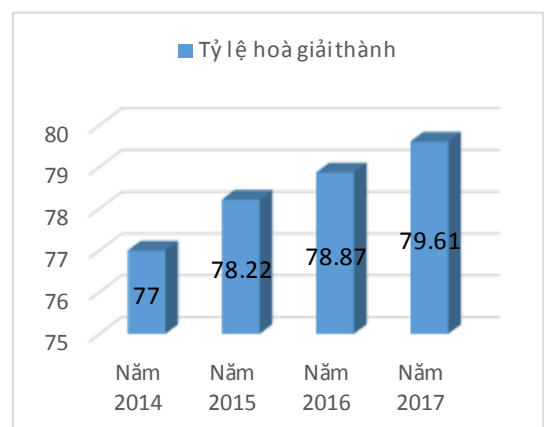
¹³ Quy chế phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Quy chế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Quy chế phối hợp với Tổng cục VIII - Bộ Công an, Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, TANDTC, VKSNDTC.

¹⁴ Như trường hợp Phạm Thanh Bình, Chủ tịch Tập đoàn Vinashin phải thi hành án hơn 600 tỷ đồng nhưng tài sản bảo đảm thi hành án chỉ có 5 tỷ đồng.

công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; ban hành Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Công tác PBGDPL được toàn Ngành chú trọng vào các VBQPPL mới, các văn bản liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và những vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Việc PBGDPL trong nhà trường, chủ trương xã hội hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, Internet trong công tác PBGDPL được chú trọng: Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tập đoàn giáo dục Egroup tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến cho học sinh trung học phổ thông năm 2017 tại 17 tỉnh, thành phố, thu hút gần 200.000 học sinh tham gia; triển khai thi tìm hiểu pháp luật trên Trang thông tin điện tử PBGDPL định kỳ hàng tháng theo chủ đề. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tích cực đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức PBGDPL, qua đó nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, bảo đảm quyền được thông tin pháp luật của công dân (như Bộ Quốc phòng với mô hình định hướng chủ đề học tập pháp luật bắt buộc hàng năm và tổ tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý quân nhân; Hà Nội tổ chức Cuộc thi sân khấu “Tìm hiểu pháp luật về phòng cháy, chữa cháy”; TP.Hồ Chí Minh với “Bộ Sách nói pháp luật dành cho người mù”, Hậu Giang triển khai mô hình “Tủ sách pháp luật điện tử”, Bến Tre tổ chức mô hình “Đội hình Luật gia trẻ” tham gia PBGDPL...). Ngày Pháp luật tiếp tục được Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai rất linh hoạt, sáng tạo¹⁵, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Trong năm 2017, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức **1.240.637** cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp (giảm 12,4% so với năm 2016¹⁶) cho **80.239.972** lượt người (giảm gần 4,3 triệu lượt người so với năm 2016); phát miễn phí **63.396.828** tài liệu tuyên truyền, PBGDPL.

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hoà giải thành tiếp tục tăng so với những năm trước, góp phần tích cực vào việc xây dựng sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bộ Tư pháp đã xây dựng, đưa vào sử dụng Bộ Tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. Các địa phương quan tâm



Biểu đồ số 02:
Tỷ lệ (%) hoà giải thành 2014 -2017

củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ Hòa giải ở cơ sở và đội ngũ Hòa giải viên. Theo thống

¹⁵ Như tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật (Bộ Công an, Bắc Kan...); tổ chức gắn với phát động cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông năm 2017 (Bắc Ninh); tổ chức gắn với tổng kết cuộc thi tìm hiểu pháp luật (Vĩnh Phúc, Hà Nội, Khánh Hòa...); tổ chức hội thảo, tọa đàm (Hà Nam)...

¹⁶ Do đầu năm 2016, thực hiện nhiều cuộc tuyên truyền pháp luật liên quan đến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.

kê, hiện cả nước có **105.659** Tổ hòa giải, với **639.638** Hòa giải viên; trong năm, đã tiếp nhận **161.616** vụ việc hòa giải (giảm 5,7% so với năm 2016), trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt khoảng **79,61%** (tăng 0,74% so với năm 2016). Một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao (*như Khánh Hoà – 93,2%, Long An – 90,02%, Sơn La – 90%, Vĩnh Long – 89,34%, Tiền Giang – 88,5%, Hậu Giang – 88,2%, Tuyên Quang – 86,8%,...*) và có sáng kiến, cách làm hay (*như: Hà Nội hướng dẫn thực hiện thống nhất Mô hình hòa giải 5 tốt¹⁷ và Tiêu chí đánh giá công tác hòa giải ở cơ sở*).

- Về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Bộ Tư pháp đã ban hành Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ và các câu hỏi đáp pháp luật về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm, tập huấn cho các địa phương. Qua đó, 100% các tỉnh, thành phố trên cả nước đã ban hành Kế hoạch, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, trong đó có những tỉnh ban hành Kế hoạch từ rất sớm như: Hải Phòng, An Giang, Bình Dương; một số địa phương đã chỉ đạo, triển khai rà soát, hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí nông thôn mới để tổ chức đánh giá, đề nghị công nhận xã đạt nông thôn mới năm 2017. Hiện nay, hầu hết các tỉnh, thành phố đã tổ chức quán triệt, tập huấn về nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn.

b) Công tác báo chí, xuất bản

- Các ấn phẩm, tin bài của Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp Chí Dân chủ và Pháp luật tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền kịp thời về các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành. Báo Pháp luật Việt Nam duy trì 11 ấn phẩm với nhiều nội dung, hình thức đa dạng như tổ chức giao lưu trực tuyến trên Báo Pháp luật Việt Nam điện tử, thực hiện kênh truyền hình pháp luật...; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã biên tập, xuất bản và phát hành 22 số Tạp chí định kỳ, 06 Tạp chí chuyên đề với nhiều nội dung phong phú, gắn với công tác chuyên môn của Ngành, kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Tạp chí... Các xuất bản phẩm của Nhà xuất bản Tư pháp đều bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm chất lượng về nội dung, hình thức đã đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của bạn đọc, phục vụ tốt yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công tác thông tin về các hoạt động của Bộ, Ngành được chú trọng. Bộ Tư pháp, Hệ thống THADS và các cơ quan tư pháp địa phương đã chủ động tổ chức hoặc tham gia tích cực các cuộc họp báo và cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động của Ngành, về các vấn đề được dư

¹⁷ (1) Phát hiện vụ việc kịp thời, tổ chức hòa giải tốt, đạt tỷ lệ hòa giải thành 85% trở lên; (2) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể ở cơ sở, các tổ hòa giải và tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động hòa giải ở cơ sở tốt; (3) Được cung cấp tài liệu liên quan đến hoạt động hòa giải; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn hòa giải viên tốt; (4) Được hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác hòa giải đúng, kịp thời theo quy định của pháp luật; (5) Định kỳ giao ban 6 tháng, hàng năm trao đổi kinh nghiệm hòa giải, báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động hòa giải; ghi chép, quản lý sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định.

luận quan tâm hoặc đề kịp thời định hướng dư luận. Bộ Tư pháp đã phát hành và đăng tải công khai đối với 17 Thông cáo báo chí¹⁸. Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp cũng chủ động nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để có hướng giải quyết kịp thời. Qua đó, một mặt nâng cao sự minh bạch trong hoạt động, mặt khác, kịp thời tiếp nhận các phản ánh để tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, THADS.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Nội dung, hình thức PBGDPL tuy đã đổi mới nhưng vẫn chưa sát với đặc thù của từng địa bàn, lĩnh vực, nhóm đối tượng; chưa thu hút được nhiều nguồn lực tham gia PBGDPL; nội dung PBGDPL vẫn còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Năng lực, trình độ, nhất là kiến thức pháp luật, nghiệp vụ của hòa giải viên còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là khi áp dụng quy định về công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; nguồn kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ¹⁹; tỷ lệ hoà giải thành ở một số địa phương còn đạt thấp (*như: Lạng Sơn – 67,7%, Trà Vinh – 69,37%*).

5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

5.1. Kết quả

- Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC); Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng, ban hành Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật XLVPHC. Các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức nghiêm túc việc tổng kết, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Trong năm 2017 (tính từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017), cả nước phát hiện **8.397.615** vụ vi phạm hành chính bị phát hiện (giảm 14,7% so với năm 2016), đã xử phạt **7.298.487** vụ việc với **7.789.642** đối tượng (trong đó có 356.012 đối tượng là tổ chức và 7.433.630 đối tượng là cá nhân). Có **88.787** đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật được các Bộ, ngành, địa phương chú trọng, gắn với các sự kiện, các “điểm nóng” được dư luận quan tâm²⁰ và tập trung vào lĩnh vực trọng tâm liên ngành được xác định là *lĩnh vực hỗ trợ*

¹⁸ Gồm 12 Thông cáo báo chí về VBQPPL do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng; 02 Thông cáo báo chí về các sự kiện, vấn đề trong công tác tư pháp và 03 Thông cáo báo chí định kỳ theo Quý.

¹⁹ Ở địa phương hầu như không bố trí kinh phí riêng dành cho công tác hòa giải ở cơ sở mà chủ yếu được lồng ghép trong công tác PBGDPL.

²⁰ Như việc cảnh sát giao thông xử phạt VPHC đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông không mang theo bản chính đăng ký lái xe do thế chấp ngân hàng; vụ việc về khách hàng thuê bao sim di động phải chụp ảnh; vụ việc về thực hiện quy định không đăng kiểm xe ô tô theo thông báo của cơ quan CSGT khi phương tiện đó bị xử phạt “nguội”...

doanh nghiệp khởi nghiệp, theo đó, tập trung theo dõi tình hình thi hành các quy định của pháp luật về tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong việc tiếp cận, khai thác các nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật, đất đai và lao động...

Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra liên ngành về tình hình thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại 06 Bộ (*Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương; Thông tin và Truyền thông*) và 08 địa phương (*Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Vĩnh Long, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Cà Mau*). Để tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, Bộ đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tích cực xây dựng, trình Chính phủ “*Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật*”.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác quản lý XLVPHC tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhất là về phương thức tổ chức thực hiện; việc xây dựng, trình phê duyệt Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC còn chậm.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật còn lúng túng, hiệu quả chưa cao, chưa phản ánh đúng những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương; chưa có nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

6.1. Kết quả

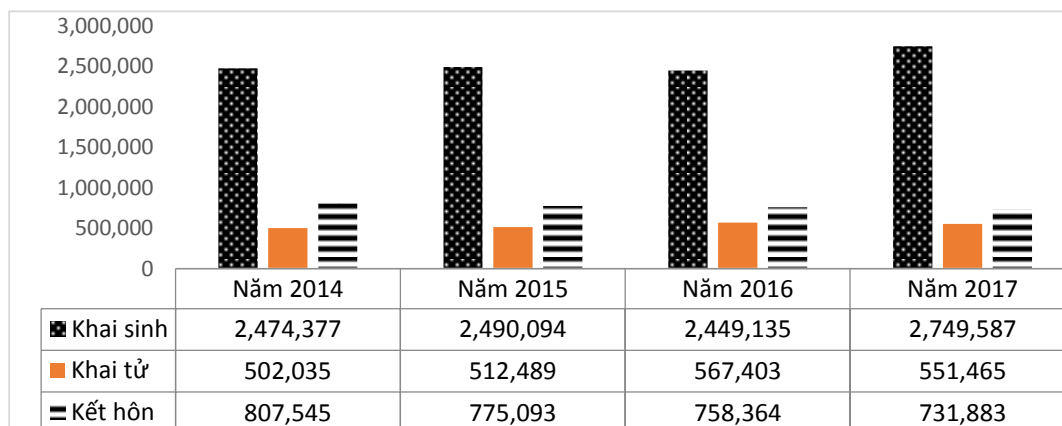
a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

- *Công tác hộ tịch*: Được xác định là nhiệm vụ trọng tâm năm 2017, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 (Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 23/01/2017), Bộ Tư pháp và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã khẩn trương xây dựng, triển khai các kế hoạch thực hiện Chương trình, gắn với việc thi hành Luật hộ tịch. Bộ đã tiến hành tổ chức các đoàn khảo sát, đánh giá tình hình, hướng dẫn thực hiện Chương trình hành động tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương²¹. Ở các địa phương, Sở Tư pháp đã tích cực tham mưu cho chính quyền áp dụng nhiều sáng kiến, đổi mới hiệu quả trong công tác hộ tịch, được nhân dân đánh giá cao (*như Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng đã tham mưu UBND ban hành và thực hiện Đề án triển khai thí điểm việc chính quyền thăm, viếng, chia buồn và thực hiện đăng ký khai tử tại gia đình công dân*).

Năm 2017, số liệu cho thấy, số lượng khai sinh mới có xu hướng tăng, đặc biệt là khai sinh lại tăng rất lớn và trong khi tổng số đăng ký kết hôn giảm thì đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tiếp tục tăng khá nhiều so với các năm trước, cụ

²¹ Các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Bình, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Thái Bình, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Hà Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn

thê: Cả nước đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho **1.953.345** trường hợp (tăng gần 3,9% so với năm 2016), đăng ký khai sinh lại cho **791.287** trường hợp (tăng tới 40,24%) và **4.955** trường hợp khai sinh có yếu tố nước ngoài; khai tử cho tổng số **551.465** trường hợp (giảm 2,8%); đăng ký kết hôn cho tổng số **731.883** cặp (giảm 3,5%), trong đó có **18.718** trường hợp có yếu tố nước ngoài (tăng 15,85%).



Biểu đồ số 03: Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn (bao gồm cả đăng ký mới, đăng ký lại và các trường hợp có yếu tố nước ngoài) từ năm 2014-2017

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã từng bước hoàn thiện và triển khai mở rộng phạm vi áp dụng Phần mềm đăng ký khai sinh - kết nối cấp số định danh cá nhân cho trẻ em. Tính đến nay đã mở rộng triển khai phần mềm đăng ký khai sinh tại 17 tỉnh/thành phố²², phần mềm đăng ký hộ tịch (phiên bản đầy đủ) tại 15 tỉnh/thành phố²³ và huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận. Riêng năm 2017, hệ thống phần mềm đã ghi nhận **646.582** trường hợp đăng ký khai sinh (trong đó có **468.534** trường hợp đăng ký khai sinh lần đầu cho trẻ dưới 14 tuổi là công dân Việt Nam được cấp Số định danh cá nhân), **129.125** trường hợp đăng ký kết hôn, **290.507** trường hợp cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, **104.806** trường hợp đăng ký khai tử.

- *Công tác quốc tịch:* Bộ Tư pháp cùng với các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện xong việc tổng kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành để báo cáo, đề xuất hoàn thiện thể chế công tác này trong thời gian tới. Thực hiện Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người dân di cư tự do từ Campuchia về nước”, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Công an tổ chức 05 lớp tập huấn nghiệp vụ giải quyết quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước cho 12 tỉnh tham gia Tiểu Đề án 2. Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tiếp tục triển khai Đề án thực hiện “Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”.

²²Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Lạng Sơn, Lào Cai, Hà Nam, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Nghệ An, Khánh Hòa, An Giang, Bình Dương, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Bà Rịa-Vũng Tàu.

²³Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Lạng Sơn, Lào Cai, Hà Nam, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Nghệ An, Khánh Hòa, An Giang, Bình Dương, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Bà Rịa-Vũng Tàu.

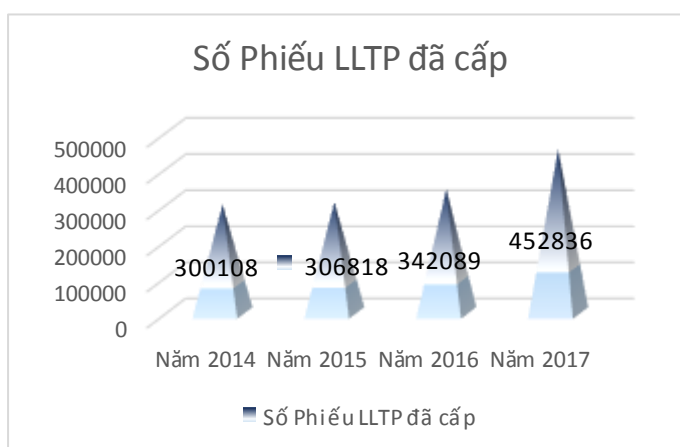
Năm 2017, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chủ tịch nước giải quyết **4.508** hồ sơ quốc tịch (gồm 4.466 hồ sơ xin thôi, 36 hồ sơ xin nhập, 06 hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam); trả lời tra cứu quốc tịch Việt Nam của **1.641** trường hợp theo đề nghị của các cơ quan.

- *Công tác chứng thực*: Kết quả các việc về chứng thực tiếp tục tăng mạnh so với năm 2016, cụ thể: đã chứng thực **116.881.069** bản sao (tăng tới 20,34% so với năm 2016); thực hiện được **8.263.893** việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký và các văn bản thỏa thuận khác (giảm 5,6% so với năm 2016).

b) Công tác nuôi con nuôi: Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị về tăng cường công tác nuôi con nuôi trong tình hình mới; nghiên cứu định hướng phát triển công tác nuôi con nuôi giai đoạn 2018-2025; chú trọng theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài. Các Bộ, ngành liên quan và các địa phương quan tâm thực hiện Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế. Một số địa phương đã mạnh dạn trong việc chỉ định cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập được giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài (*thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Khánh Hòa, Bình Thuận*).

Trong năm, các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết **2.840** trường hợp nuôi con nuôi trong nước (tăng 273 trường hợp so với năm 2016); **510** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (giảm 43 trường hợp so với năm 2016).

c) Công tác lý lịch tư pháp: Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương đánh giá 04 năm thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp (LLTP) đến năm 2020, tầm nhìn 2030; tổng kết 03 năm thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP qua mạng, qua đó, xác định các giải pháp thực hiện tốt hơn công tác LLTP trong thời gian tới.



Biểu đồ số 04: Số Phiếu LLTP đã cấp từ năm 2014-2017

Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP đạt nhiều kết quả tích cực; riêng Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, xử lý **186.338** thông tin LLTP; đặc biệt, Bộ và 63 Sở Tư pháp đã thực hiện chuyển thông tin hoàn toàn dưới dạng điện tử, góp phần bảo đảm chất lượng, hiệu quả, nhanh chóng, kịp thời trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP.

Tại các địa phương, tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP tiếp tục được khắc phục. Đã cấp được **453.836** phiếu LLTP (tăng tới 32,2% so với năm 2015), trong đó có 331.501 Phiếu số 1 và 121.335 Phiếu số 2. Bộ Tư pháp cấp 949 phiếu LLTP của người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam không có nơi thường trú, tạm trú (tăng hơn gấp 2 lần so với năm 2016; 100% được cấp sớm và đúng hạn); tra cứu, xác minh 91.223 trường hợp cho các Sở Tư pháp cấp Phiếu.

d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm: Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định mới về đăng ký biện pháp bảo đảm (Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017), khắc phục những vướng mắc, tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho công tác này. Bộ đã nâng cấp và chính thức vận hành Phần mềm đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản (là dịch vụ hành chính công đầu tiên cung cấp trực tuyến mức độ 4 của ngành Tư pháp), góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí hoạt động, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan đăng ký, tạo thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

So với năm 2016, các Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm (ĐKGDBĐ) đã giải quyết số yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông tăng tới 27%, với **895.026** yêu cầu được giải quyết, trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt khoảng 54% (tăng 4% so với năm 2016; Bộ Giao thông vận tải giải quyết **403** đơn ĐKGDBĐ bằng tàu bay, tàu biển; các địa phương đã giải quyết **2.903.014** đơn đăng ký, cung cấp thông tin về ĐKGDBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tàu bay, tàu biển (tăng 18% so với năm 2016).

d) Công tác bồi thường nhà nước: Thể chế công tác này tiếp tục được hoàn thiện với việc Quốc hội thông qua Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm quyền và lợi ích của công dân, tổ chức và nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ công chức nhà nước và hoạt động của bộ máy nhà nước. Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đang tích cực xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, tuyên truyền phổ biến để triển khai thi hành Luật này. Các hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên; Bộ Tư pháp tiếp tục chủ động vào cuộc, kịp thời có ý kiến đối với nhiều vụ việc bồi thường.

Trong năm 2017, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số **109** vụ việc²⁴, trong đó có 54 vụ việc thụ lý mới (tăng 01 vụ việc so với năm 2016), đã giải quyết xong **40/109** vụ việc, đạt tỉ lệ 36,7% (giảm 5,3% so với năm 2016) với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường được xác định trong các quyết định giải quyết bồi thường, bản án, quyết định của Tòa án giải quyết các vụ án dân sự về bồi thường nhà nước có hiệu lực pháp luật là hơn **32,8** tỷ đồng (giảm hơn 20,8 tỷ đồng so với năm 2016).

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Ở một số địa phương, việc thực thi pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch còn chưa nghiêm, chưa kiểm tra, chỉ đạo sát sao, thậm chí có nơi còn sai sót, bị dư luận lên tiếng²⁵. Việc triển khai thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử còn gặp

²⁴ Hoạt động quản lý hành chính 25 vụ việc; hoạt động tổ tụng 62 vụ việc; hoạt động THADS 22 vụ việc (bên cạnh đó, có 10 vụ việc đã giải quyết xong từ năm 2016 trở về trước, hiện đang hoàn thiện các thủ tục đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí).

²⁵ Như: Đăng ký khai tử ở phường Văn Miếu, Hà Nội, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; một số sai sót trong việc xác định thẩm quyền đăng ký hộ tịch, đặc biệt là việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài; hồ sơ đăng ký hộ tịch vẫn còn thiếu giấy tờ theo quy định...

nhieu khó khăn, hạn chế cả ở Trung ương và địa phương²⁶. Vẫn còn tình trạng sử dụng biên chế công chức tư pháp – hộ tịch cho chức danh khác hoặc yêu cầu công chức tư pháp – hộ tịch kiêm nhiệm công tác khác làm ảnh hưởng đến chất lượng và thời gian giải quyết công việc.

- Chưa có giải pháp tích cực, hữu hiệu nhằm giảm triệt để yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, tình trạng lạm dụng bản sao chứng thực còn phổ biến. Tại một số địa phương, việc tuân thủ quy định về chứng thực bản sao từ bản chính không được bảo đảm, còn tồn tại nhiều trường hợp chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản chưa được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định; đặc biệt là việc chứng thực chữ ký người dịch, chữ ký trong giấy tờ, văn bản không tuân thủ đúng quy định (*như chữ ký không thống nhất, không đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký, không thực hiện kiểm tra, lập danh sách, phê duyệt, niêm yết danh sách công tác viên dịch thuật; sử dụng công tác viên hết hạn hợp đồng...; sai sót trong chứng thực chữ ký tại sơ yếu lý lịch của công dân*).

- Trong công tác nuôi con nuôi, một số cán bộ chậm thay đổi nhận thức và hành động vì lợi ích của trẻ em, chưa thực sự đáp ứng tinh thần của Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay. Còn để xảy ra tình trạng thực hiện sai thẩm quyền, trình tự thủ tục trong giải quyết nuôi con nuôi. Vẫn còn một số địa phương (*như Bình Phước, Nam Định, Ninh Bình...*) chưa chỉ định cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

- Tình trạng lạm dụng quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 đối với công dân còn nhiều (cấp 121.335 Phiếu, tăng 22,38% so với năm 2016), ảnh hưởng tới quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của Luật LLTP, nhất là ở địa phương, nhiều thông tin LLTP tồn đọng, chưa được cập nhập vào cơ sở dữ liệu. Tiêu cực trong cấp Phiếu LLTP xảy ra ở một số địa phương²⁷.

- Kết quả giải quyết xong các vụ việc bồi thường thấp hơn so với năm 2016 (giảm 4,1%); vẫn còn một số vụ việc được chuyển từ năm trước sang chưa được giải quyết xong trong năm 2017.

7. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

7.1. Kết quả

a) Công tác hỗ trợ tư pháp

Thế chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được hoàn thiện. Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản, Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 về hòa giải thương mại (là Nghị định đầu tiên về lĩnh vực này); trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam (Quyết định số 132/TTg-CP ngày 02/02/2017); trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày

²⁶ Chưa bố trí được nguồn kinh phí triển khai, chưa xây dựng dự án khả thi theo đúng tiến độ; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn lực về tài chính của các địa phương chưa đồng bộ, nhiều địa phương chưa thể triển khai áp dụng phần mềm đăng ký hộ tịch dùng chung...

²⁷ Như tình trạng “có” cấp Phiếu LLTP ở Sở Tư pháp Hà Nội.

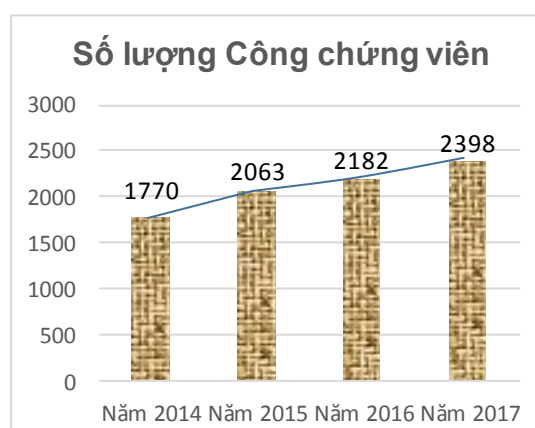
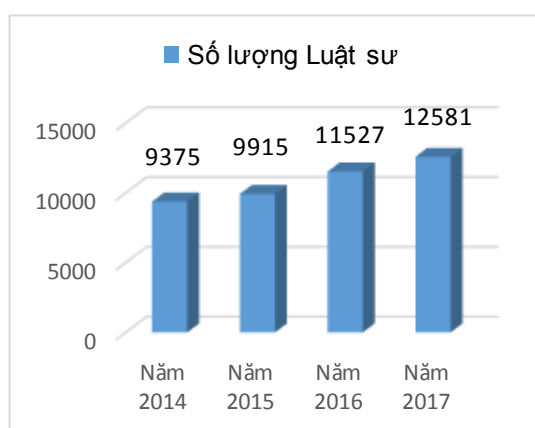
14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư, Nghị định về Thừa phát lại...

- Trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục quan tâm, chú trọng thực hiện các quy định của Luật luật sư, Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020. Bộ Tư pháp đã tiếp tục phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam về việc kiện toàn chức danh lãnh đạo và Đảng đoàn của Liên đoàn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện một số nhiệm vụ, đề xuất giải pháp toàn diện về quản lý nhà nước và phát triển nghề luật sư. Các địa phương đã quan tâm hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường quản lý nhà nước, trật tự kỷ cương đối với tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn.

Bộ đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **1.004** trường hợp; cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho **57** trường hợp luật sư nước ngoài. Cả nước hiện có tổng số **12.581** luật sư đã được cấp thẻ hành nghề (tăng 1054 luật sư so với năm 2016). Các luật sư đã tham gia **82.688** việc, nộp thuế hơn 138,3 tỷ đồng.

- Về lĩnh vực công chứng, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm năm 2017, Bộ đã tích cực tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong thực hiện Luật công chứng, nhất là chủ trương chuyển đổi Văn phòng công chứng; đến nay, cả nước có **806/814** Văn phòng công chứng (chiếm **99%**) đã được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh. Cả nước có 07 Phòng công chứng được chuyển đổi thành Văn phòng công chứng²⁸. Triển khai thực hiện Đề án thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, trên cả nước đã có **41** Hội công chứng viên của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập, đi vào hoạt động, tiến tới thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

Bộ đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên đối với **182** trường hợp, miễn nhiệm đối với **48** trường hợp. Hiện, cả nước có **2.398** Công chứng viên; các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được **5.328.751** hợp đồng, giao dịch (tăng 10,3% so với năm 2016), đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế gần 299 tỷ đồng.



Biểu đồ số 05: Số lượng Luật sư, Công chứng viên từ năm 2014-2017

²⁸ Bao gồm thành phố Cần Thơ, tỉnh Long An chuyển đổi 02 Phòng công chứng; Lâm Đồng, Vĩnh Long, Thái Bình mỗi tỉnh chuyển đổi 01 Phòng công chứng.

- Về lĩnh vực giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương trong việc tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ giám định viên tư pháp. Cả nước hiện có **6.154** Giám định viên tư pháp (tăng 877 người so với năm 2016) và **1.630** người giám định tư pháp theo vụ việc (tăng 544 người so với năm 2016). Trong năm 2017, cả nước đã thực hiện được **156.864** vụ việc giám định (tăng 15,5% so với năm 2016), trong đó có 129.088 vụ việc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (chiếm hơn 82,3% tổng số vụ việc).

- Về lĩnh vực bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan, các địa phương đã tập trung triển khai Luật đấu giá tài sản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Hội Đấu giá viên TP Hà Nội, tổ chức xã hội nghề nghiệp đầu tiên của cả nước hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản, được chính thức ra mắt, đánh dấu bước trưởng thành của hoạt động đấu giá tài sản. Bộ đã cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá viên cho **495** trường hợp, thu hồi **09** trường hợp, cấp lại **12** trường hợp; cả nước hiện có **524** tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (tăng 96 tổ chức so với năm 2016), với **1.164** Đấu giá viên đang hành nghề (tăng 208 người so với năm 2016). Năm 2017, số cuộc bán đấu giá thành tăng 15,6% (**25.160** cuộc so với 21.768 cuộc của năm 2016), nộp ngân sách hơn 1.294 tỷ đồng (hơn 2,8 lần so với năm 2016). Trong lĩnh vực trọng tài thương mại, Bộ Tư pháp đã thẩm tra hồ sơ và cấp Giấy phép thành lập cho **03** Trung tâm trọng tài thương mại.

- Về lĩnh vực quản lý thanh lý tài sản, thừa phát lại, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ quản tài viên cho **223** trường hợp; phê duyệt Đề án thành lập Văn phòng thừa phát lại giai đoạn 2017-2018 của 14 địa phương, nâng tổng số các tỉnh thực hiện triển khai chế định thừa phát lại lên 22 tỉnh, thành phố²⁹; bổ nhiệm **95** lượt thừa phát lại.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Với 100% đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, là bước chuyển biến quan trọng về khuôn khổ pháp lý nhằm phát triển bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý (TGPL), lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL làm trung tâm. Tiếp tục triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL, công tác này ở các địa phương ngày càng đi vào chiều sâu, chú trọng vào các vụ việc tham gia tố tụng. Thực hiện rà soát, tổ chức lại các Chi nhánh, Câu lạc bộ TGPL, đến nay đã có 19 Chi nhánh thuộc 12 Trung tâm TGPL nhà nước giải thể³⁰; 648 Câu lạc bộ TGPL đã giải thể hoặc sáp

²⁹ Gồm: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Đồng Nai, Bắc Ninh, Bình Thuận, Đà Nẵng, Long An, Cần Thơ, Đồng Tháp, Bình Phước, Cà Mau, Kiên Giang, Khánh Hoà, Hải Dương, Gia Lai, Phú Yên, An Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, Đắk Lắk.

³⁰ 19 Chi nhánh đã giải thể gồm: Đà Nẵng (01), Ninh Bình (01), Quảng Ninh (01), Tuyên Quang (02); Long An (02); Vĩnh Long (03); Tiền Giang (02); Đắk Nông (01); Tây Ninh (01); Cà Mau (03); Gia Lai (01); Bắc Kạn (01).

nhập với các Câu lạc bộ khác ở địa phương so với trước khi thực hiện Đề án.

Năm 2017, các Trung tâm TGPL đã hoàn thành **79.743** vụ việc TGPL cho **87.268** lượt người, trong đó có **16.280** vụ việc tham gia tố tụng (tăng **150%** so với năm 2016), qua đó uy tín, kỹ năng, kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ người thực hiện TGPL được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, một số địa phương có số lượng vụ việc tham gia tố tụng tăng rất mạnh như: *Thành phố Hồ Chí Minh (tăng tới 583%), Cà Mau (tăng 312%), Quảng Nam (tăng 240%), Yên Bái (tăng 236%), Thanh Hóa (tăng 207%), Đồng Tháp (tăng 200%), Lạng Sơn (tăng 188%)...*

7.2. Tồn tại, hạn chế

- Một số chồng chéo trong các quy định về công tác công chứng, chứng thực chậm được xử lý. Việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thừa phát lại còn chậm, đã trình nhưng chưa được Chính phủ ban hành Nghị định về công tác thừa phát lại. Một số địa phương chưa thực hiện xong việc chuyển đổi Văn phòng công chứng để tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh³¹. Công tác quản lý thanh lý tài sản của quản tài viên vẫn chưa thực sự phát huy vai trò trong việc tham gia giải quyết các vụ việc phá sản.

- Tình hình hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp, nhất là luật sư, xuất hiện các diễn biến phức tạp, gây khó khăn và tạo thêm áp lực cho công tác quản lý nhà nước. Vi phạm trong hoạt động luật sư, công chứng, nhất là trong bán đấu giá còn nhiều, với những hình thức ngày càng tinh vi. Xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động hành nghề công chứng...

- Việc cấp một số chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp còn chậm. Việc thẩm tra đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, bổ nhiệm công chứng viên, thừa phát lại của một số Sở Tư pháp còn mang tính chiếu lệ, chưa đảm bảo các thông tin hồ sơ đầy đủ, dẫn đến thực trạng có nhiều văn bản yêu cầu đính chính thông tin, xác minh³²... khiến thời gian xem xét cấp phép bị kéo dài.

- Một số Sở Tư pháp và một số người làm công tác TGPL vẫn chưa đề cao chủ trương chú trọng vào trợ giúp các vụ việc tham gia tố tụng; một số Trợ giúp viên pháp lý không hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng trong năm 2017; số lượng vụ việc trợ giúp chưa tương xứng với nhu cầu; chất lượng một số vụ việc trợ giúp chưa cao.

8. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật

8.1. Kết quả

a) Công tác pháp luật quốc tế

- *Công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế*: Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc xây dựng Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR); thẩm định **87** điều ước quốc tế; góp ý **334** điều ước

³¹ Gồm: Hà Nam còn 03 VPCC; Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Ninh Thuận, Quảng Trị và Tây Ninh mỗi tỉnh còn 01 VPCC chưa chuyển đổi.

³² Số lượng hồ sơ mà Bộ Tư pháp phải yêu cầu bổ sung trong lĩnh vực luật sư chiếm tỷ lệ khá lớn, khoảng 30%; các lĩnh vực khác khoảng 15%.

quốc tế, thoả thuận quốc tế, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Tích cực phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành tham gia đàm phán Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU, Hiệp định Đối tác tự nguyện giữa Việt Nam – EU (VPA/FLEGT), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản, Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Hồng Kông, Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN..., qua đó, giúp bảo đảm về các vấn đề pháp lý, quy trình, thủ tục, minh bạch hóa, giải quyết tranh chấp của các Hiệp định.

- *Công tác tương trợ tư pháp, đàm phán, cấp ý kiến pháp lý*: Bộ Tư pháp triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Chính phủ thực thi Công ước La Hay về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp, ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại (Công ước tổng đạt). Đã tiếp nhận, xử lý **1.920** hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài; **787** hồ sơ của cơ quan thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam. Bộ đã đàm phán và cấp **19** ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài.

- *Công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế*: Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu giúp Chính phủ kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong hội nhập quốc tế; đã đại diện pháp lý cho Chính phủ trong 04 vụ tranh chấp nhà đầu tư nước ngoài tại Hội đồng trọng tài quốc tế, trong đó 02 vụ kiện đã kết thúc quy trình tố tụng tại trọng tài quốc tế, phía Việt Nam đã giành thắng lợi và được Hội đồng trọng tài tuyên bố chấm dứt vụ kiện; đang nghiên cứu đề tham gia giải quyết 04 vụ khác mà nhà đầu tư nước ngoài đã gửi Thông báo ý định khởi kiện. Nhằm giúp các Bộ, ngành, địa phương phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp quốc tế, Bộ đã tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về nội dung này.

b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Năm 2017 là năm có nhiều kết quả nổi bật trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật. Bộ đã hoàn thành 10 dự thảo văn bản, đề án về hợp tác pháp luật, trong đó đã ban hành *Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2020* với những định hướng chiến lược cho việc thiết lập và thúc đẩy quan hệ hợp tác phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước cũng như yêu cầu thực tiễn đặt ra. Quản lý nhà nước đối với hợp tác quốc tế về pháp luật được chú trọng trong phạm vi cả nước, qua đó triệt để loại trừ mọi nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch và bảo đảm tối đa an ninh quốc gia, lợi ích của quốc gia, của dân tộc.

- Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật được triển khai đồng bộ, mạnh mẽ và hiệu quả trên cả ba bình diện song phương, toàn cầu và đa phương khu vực. Đã đàm phán mới 17 văn kiện hợp tác và tiếp tục thực hiện hơn 30 Thỏa thuận, Chương trình, Kế hoạch hợp tác đã được ký kết. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã có quan hệ hợp tác với trên 50 quốc gia và các tổ chức quốc tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh ODA ngày càng giảm, nhưng Bộ Tư pháp vẫn tiếp tục triển khai thực hiện được các dự án viện trợ không hoàn lại từ các nhà tài trợ nước ngoài cho hơn

30 Bộ, ngành, các cơ sở đào tạo luật và một số địa phương, hỗ trợ thiết thực cho các hoạt động tư pháp, pháp chế.

Hợp tác song phương ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả và thiết thực với trọng tâm đột phá về quan hệ với các nước láng giềng Lào, Campuchia và Trung quốc, trong đó nổi bật là việc tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 35 năm hợp tác tư pháp Việt – Lào tại Viêng Chăn; trình phê duyệt Dự án viện trợ đầu tiên trong lĩnh vực pháp luật của Chính phủ Việt Nam cho Bộ Tư pháp Lào; tổ chức thành công Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam – Campuchia lần thứ nhất tại Tây Ninh với sự tham gia của gần 150 cán bộ tư pháp của nhiều Bộ, ngành và 19 tỉnh vùng biên giới của hai nước. Với Trung Quốc, hợp tác pháp luật trong năm 2017 được đánh dấu bằng việc hai bên thảo luận và cam kết được nhiều định hướng hợp tác qua chuyên thăm và làm việc của cấp Lãnh đạo Bộ Tư pháp Việt Nam tại Trung Quốc.

Hợp tác đa phương khu vực và toàn cầu cũng tiếp tục được đẩy mạnh với việc chuyển từ tư duy “tham gia tích cực” sang “chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình thể chế pháp lý quốc tế đa phương mà Việt Nam là thành viên” như Tổ chức quốc tế về phát triển Luật IDLO, Tổ chức Tư vấn pháp luật Á- Phi ALLCO, Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế HcCH; hoàn thiện hồ sơ trình gia nhập Viện quốc tế về nhất thể hóa pháp luật tư UNIDROIT; tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp với với Liên hợp quốc; chủ trì thực hiện thành công các Sáng kiến của Việt Nam trong hợp tác khu vực ASEAN...

- Bộ đã tổ chức **151** đoàn ra và đón **102** đoàn vào. Trong đó, có nhiều đội mới với phương châm giảm các đoàn công tác nước ngoài của cấp Lãnh đạo Bộ và lãnh đạo Vụ, hướng trọng tâm về cử cán bộ tư pháp địa phương (với 34 lượt cán bộ các Sở Tư pháp, Cục THADS được cử) và công chức cấp Phòng, cấp chuyên viên, đặc biệt công chức trẻ của tham gia các cuộc đào tạo ngắn hạn, dự hội nghị, hội thảo quốc tế tại nước ngoài (với 171 lượt được cử, tăng 1/3 so với năm 2016).

- Công tác thông tin đối ngoại được chú trọng tăng cường, với kết quả nổi bật là ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của ngành Tư pháp giai đoạn 2017-2020.

8.2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng góp ý, thẩm định điều ước, thoả thuận quốc tế, trong một số trường hợp còn mức độ, chưa thực sự đi sâu vào các nội dung, vấn đề pháp lý cần được giải quyết; việc phối hợp tham gia vào quá trình soạn thảo các văn bản có lúc còn thiếu tính chủ động, hoàn toàn phụ thuộc vào cơ quan chủ trì. Việc xem xét cấp ý kiến pháp lý cho một số điều ước, thoả thuận quốc tế vay ODA còn chậm.

- Việc xử lý các hồ sơ ủy thác tư pháp trong lĩnh vực dân sự, có trường hợp, chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tương trợ tư pháp; công tác rà soát, đôn đốc tình hình thực hiện các yêu cầu cả trong nước và ngoài nước chưa được thực hiện thường xuyên, ảnh hưởng đến việc giải quyết các vụ việc dân sự.

- Chưa khắc phục triệt để những hạn chế, tồn tại về cung cấp, chia sẻ thông tin trong hoạt động hợp tác pháp luật đã kéo dài nhiều năm; chưa phát huy được hiệu quả cơ sở dữ liệu hợp tác. Hiệu quả thực hiện các Thỏa thuận quốc tế đã ký kết với đối tác còn thấp, còn có nhiều Thỏa thuận sau khi ký rất ít hoặc chưa thể triển khai các hoạt động hợp tác tiếp theo (như với Bộ Tư pháp các nước Cuba, Bê-la-rút, Xrilanca...).

9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học pháp lý

9.1. Kết quả

- *Công tác tổ chức, biên chế*: Xác định kiện toàn tổ chức của Bộ, ngành Tư pháp là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công tác tham mưu, giúp Chính phủ, chính quyền các cấp trong quản lý nhà nước về công tác tư pháp và pháp luật, năm 2017, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp theo hướng cụ thể, không chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn với các Bộ, ngành khác; đồng thời quy định rõ cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả³³. Trên cơ sở quy định của Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã ban hành Đề án để củng cố tổ chức, định hướng rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị thuộc Bộ; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị xây dựng, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành xong trước ngày 15/01/2018³⁴. Cùng với đó, Bộ đã chỉ đạo tổng kết, nghiên cứu đề xuất phương án sửa đổi quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của các cơ quan tư pháp địa phương quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành Tư pháp từ Trung ương đến cấp xã³⁵. Đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ, ngành Tư pháp, trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập và Danh mục các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Bộ Tư pháp cũng đã chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất phương án tổ chức hợp lý đối với tổ chức pháp chế ở các địa phương.

³³ Qua kiện toàn: Đã sáp nhập 02 đơn vị thuộc Bộ thành 01 đơn vị; sáp nhập, cắt giảm hoặc chuyển đổi từ đơn vị hành chính sang đơn vị sự nghiệp công lập 13 Phòng chuyên môn thuộc Vụ, Cục, Văn phòng, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước.

³⁴ Tính đến ngày 15/12/2017, 22/35 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã hoàn thành dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo tinh thần mới của Nghị định.

³⁵ Hiện Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các cơ quan tư pháp địa phương tổng kết đánh giá việc thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV; tổ chức các cuộc hội thảo khoa học để nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tư pháp địa phương v.v. Dự kiến sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định thay thế Nghị định 37/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV trong năm 2018.

Cùng với việc củng cố tổ chức, trong năm 2017, Bộ Tư pháp cũng đã phê duyệt khung năng lực vị trí việc làm của tất cả các đơn vị hành chính thuộc Bộ và Hệ thống THADS; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp. Các tổ chức pháp chế, các cơ quan tư pháp địa phương cũng đã trình cấp có thẩm quyền ban hành khung năng lực vị trí việc làm, tạo cơ sở cho quá trình triển khai thực hiện. Bộ Tư pháp cũng quyết liệt trong việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của các đơn vị thuộc Bộ, Hệ thống cơ quan THADS theo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW³⁶. Các tổ chức pháp chế, các cơ quan tư pháp địa phương cũng đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền đề án tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương và quy định của Chính phủ.

- *Công tác cán bộ*: Bộ Tư pháp đã xây dựng, ban hành nhiều quy định liên quan đến công tác quản lý cán bộ³⁷; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn ở các cấp, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Một số Bộ, ngành đã quan tâm bổ sung biên chế cho các tổ chức pháp chế, đặc biệt là Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông...³⁸. Đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục được hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp quan tâm, tạo điều kiện củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ ở tất cả các cấp³⁹. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và đội ngũ công chức làm chuyên môn được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng, đổi mới từ phát hiện, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo và bố trí, sử dụng⁴⁰.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* được Bộ, ngành Tư pháp đổi mới từ khâu xây dựng, ban hành kế hoạch đến cách thức tổ chức thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, chất lượng, tiết kiệm, bám sát trọng tâm, trọng điểm cho từng

³⁶ Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2224/QĐ-BTP ngày 08/11/2017 phê duyệt Phương án phân bổ biên chế năm 2017 và giai đoạn 2017-2021 đối với các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định và tỷ lệ tinh giản biên chế (cắt giảm 1,5% biên chế hàng năm và tối thiểu 10% biên chế trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2021), đồng thời có ưu tiên biên chế cho các vị trí việc làm, lĩnh vực quản lý then chốt, công cụ quản lý mạnh của Bộ.

³⁷ Năm 2017: Bộ đã ban hành Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành THADS; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức của Bộ Tư pháp; đang hoàn thiện ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, v.v.

³⁸ Hiện nay, các Bộ, ngành có **4.377** người làm công tác pháp chế (1.455 người chuyên trách), tăng 1.669 người so với năm 2016 (Số lượng tăng chủ yếu do bố trí cán bộ làm công tác pháp chế kiêm nhiệm ở ngành Công an và một số Tổng Cục, Cục thuộc các Bộ, ngành); ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có **2.138** người làm công tác pháp chế (593 người chuyên trách).

³⁹ Cụ thể: Tính đến ngày 31/10/2017, cả nước hiện có **5.324** người làm việc tại các Sở Tư pháp, trong đó có 4905 công chức, viên chức và 419 cán bộ hợp đồng; **3.245** người làm việc tại các Phòng Tư pháp, trong đó có 2949 công chức, 296 cán bộ hợp đồng, đạt bình quân 4,5 người/một Phòng Tư pháp; số cán bộ Tư pháp - Hộ tịch đạt **18.768** người, trong đó có 17534 công chức và 1234 cán bộ hợp đồng, trong đó **7.213/11224** xã, phường, thị trấn đã bố trí từ 02 người trở lên – bao gồm cả cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng (chiếm **64,2%** xã, phường, thị trấn trên cả nước); tại Sở Tư pháp số cán bộ có trình độ Đại học trở lên là 88%, trong đó số cán bộ có trình độ chuyên môn Luật chiếm 73%; tại Phòng Tư pháp số cán bộ có trình độ Đại học Luật trở lên là 95,1%, trong đó số cán bộ có trình độ chuyên môn Luật chiếm 79,9%; đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên là 87,7%.

⁴⁰ Bộ, ngành Tư pháp đã tiến hành xây dựng Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021-2026 và rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2017-2021, bảo đảm chặt chẽ, cơ cấu hợp lý và nâng cao chất lượng, tạo cơ sở quan trọng, sự chủ động, tầm nhìn xa trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ngành vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành trước mắt cũng như lâu dài.

đối tượng, gắn kết chặt chẽ hơn với quy hoạch nhân lực của Bộ, Ngành; chú trọng định hướng đào tạo đội ngũ công chức, viên chức trẻ trở thành đội ngũ cán bộ chuyên gia nòng cốt của Bộ, Ngành trong tương lai⁴¹.

- *Công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo:* Các cơ sở đào tạo của Bộ đã thường xuyên cập nhật, đổi mới giáo trình, chương trình giảng dạy, bảo đảm phù hợp với những quy định mới của pháp luật và thực tiễn của đời sống xã hội.

Năm 2017, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tuyển sinh và tổ chức nhập học cho **2.107** sinh viên chính quy, **800** sinh viên văn bằng 2 chính quy, **516** sinh viên hệ vừa học vừa làm, **42** nghiên cứu sinh và **470** học viên cao học. Học viện Tư pháp có nhiều khởi sắc trong đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp, với tổng số **4.018** học viên được tuyển sinh mới trong năm 2017⁴², trong đó hầu hết các chức danh đào tạo đã đạt hoặc vượt chỉ tiêu dự kiến từ đầu năm; đặc biệt, Học viện đã khai giảng lớp đào tạo Luật sư phục vụ hội nhập quốc tế Khóa I, bước đầu hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ luật sư có đủ khả năng tư vấn các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế. Các Trường Trung cấp luật đã tổ chức tuyển sinh **1.078** học sinh chính quy, trong đó: Trung cấp luật Thái Nguyên (91 học sinh), Tây Bắc (261 học sinh), Đồng Hới (108 học sinh trong nước và 204 lưu học sinh Lào), Buôn Ma Thuột (150 học sinh), Vị Thanh (264 học sinh); đồng thời, các Trường Trung cấp luật cũng đã phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương và các cơ sở đào tạo khác để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, tuyển sinh hàng ngàn học sinh, học viên liên kết.

- *Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý:* Việc triển khai công tác nghiên cứu khoa học được tập trung vào các nội dung trọng tâm công tác năm 2017, bám sát vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, từng bước khẳng định vai trò đi trước, cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ công tác tư pháp. Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu **30** nhiệm vụ khoa học cấp Bộ; tổ chức thành công hội đồng nghiệm thu chính thức 04 đề tài khoa học cấp Bộ, 06 hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ khoa học; bầu Hội đồng Khoa học Bộ nhiệm kỳ 2017 – 2022 với 17 thành viên là những nhà khoa học am hiểu sâu các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cải cách pháp luật và xây dựng bộ máy nhà nước dưới triều vua Lê Thánh Tông - Những giá trị lịch sử và đương đại”, được dư luận xã hội quan tâm và có sự tham gia của nhiều đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Lãnh đạo các Bộ, Ngành, địa phương.

Tại các cơ sở đào tạo của Bộ, công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục thu hút được sự tham gia của nhiều cán bộ, giảng viên, bảo đảm gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo. Trường Đại học Luật Hà Nội tiến hành nghiên cứu 01 đề tài cấp nhà nước, 07 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 51 đề tài cấp cơ sở; Học viện Tư pháp

⁴¹ Trong năm 2017, đã có 803 lượt công chức, viên chức thuộc Bộ Tư pháp được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, kiến thức văn hóa công sở, ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, nghiệp vụ chuyên ngành, năng lực hội nhập quốc tế...

⁴² Ngoài ra, Học viện cũng đã bồi dưỡng là 4.955 lượt học viên (1.657 lượt học viên là cán bộ, công chức thuộc Bộ Tư pháp và 3.298 lượt học viên theo nhu cầu xã hội).

thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 08 nhiệm vụ cấp cơ sở; Trường Trung cấp luật Buôn Ma Thuột thực hiện 04 đề tài cấp cơ sở...

9.2. Tồn tại, hạn chế

- Các quy định về tổ chức bộ máy của các tổ chức pháp chế, các cơ quan tư pháp địa phương đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập nhưng chưa được sửa đổi bổ sung; chưa có giải pháp căn cơ để giải quyết mâu thuẫn về tăng khối lượng công việc với giảm biên chế trong các cơ quan tư pháp, pháp chế; công chức Tư pháp - Hộ tịch tư pháp cấp xã thường xuyên biến động⁴³.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ của Ngành nhìn chung còn bất cập, chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ được giao. Số lượng chuyên gia của Bộ còn ít, lại chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để thu hút và giữ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi công tác ở Bộ, Ngành; còn một bộ phận cán bộ thiếu kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn, có trường hợp vi phạm pháp luật. Nhiều cán bộ pháp chế Bộ, ngành chưa được đào tạo trình độ chuyên môn luật, kỹ năng hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật còn hạn chế.

- Việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp còn chậm, kết quả chưa đạt như mong muốn. Các Trường Trung cấp Luật gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh (hầu hết các Trường không đạt chỉ tiêu tuyển sinh).

- Chất lượng của một số công trình nghiên cứu có giá trị khoa học cao từ nghiên cứu hàn lâm còn ít; các giải pháp đưa ra trong nghiên cứu ứng dụng trong một số trường hợp còn chung chung. Việc huy động sự tham gia của xã hội, các nhà nghiên cứu giàu kinh nghiệm vào hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý còn rất hạn chế.

10. Công tác kế hoạch, thống kê, ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản

10.1. Kết quả

- So với những năm trước, việc xây dựng các kế hoạch công tác của Bộ, Ngành được thực hiện khoa học, bảo đảm tiến độ hơn, kịp thời cụ thể hoá các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Chính phủ giao, các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, Ngành; việc theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch được thực hiện gắn với tiến độ giải ngân kinh phí. Công tác thống kê trong năm 2017 tiếp tục đi vào nề nếp, chất lượng số liệu thống kê và báo cáo thống kê, nhất là báo cáo thống kê của các địa phương được nâng lên đáng kể.

- Với việc triển khai nhiều giải pháp nhằm chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ,

⁴³ So sánh với năm 2016, tổng số công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch có sự biến động theo chiều hướng giảm nhẹ, cụ thể: Tại ở Tư pháp giám 333 người so với năm 2016 (do thực hiện yêu cầu chuyên Phòng kiểm soát thủ tục hành chính về Văn phòng UBND cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính), Phòng Tư pháp giám 52 người và đội ngũ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch giám 111 người.

ngành liên quan, công tác quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản tiếp tục được duy trì hiệu quả, bảo đảm kịp thời kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các đơn vị. Trong năm 2017, Bộ đã hoàn thành xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2018-2020; phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn năm 2018-2020; hoàn thành tiếp nhận cơ sở nhà đất tại số 139 Nguyễn Thái học, Hà Nội; phê duyệt dự án Cơ sở II Đại học Luật Hà Nội tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh... Bộ cũng đã phối hợp hoàn thành kiểm toán ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016, qua đó cho thấy việc thực hiện ngân sách, quản lý tài sản, kinh phí của Bộ đúng quy định của pháp luật.

10.2. Tồn tại, hạn chế

Còn tình trạng chông chéo trong việc xây dựng một số kế hoạch công tác. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ Tư pháp năm 2018 còn chậm tiến độ so với yêu cầu. Công tác thống kê ở một số Bộ, ngành liên quan đến công tác tư pháp, pháp chế chưa bảo đảm về chất lượng, tiến độ...

Một số dự án tiến độ triển khai còn chậm; tình trạng chậm quyết toán các dự án hoàn thành vẫn còn xảy ra; công tác giải ngân, thanh toán vốn đầu tư các dự án vẫn còn chậm, vẫn còn tình trạng dồn vào những tháng cuối năm.

11. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

11.1. Kết quả

a) Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính của Bộ, Ngành đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Tư pháp tăng 03 bậc, xếp thứ **6/19** Bộ, ngành được đánh giá. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, nhất là việc đánh giá các thủ tục hành chính trong các dự thảo VBQPPL, tiếp tục được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả. Bộ Tư pháp cũng đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm tải công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ, trong đó, tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực như: lý lịch tư pháp, nuôi con nuôi, THADS, công chứng...

b) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong năm, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) đã được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng và đạt nhiều kết quả cụ thể, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết các công việc của người dân, doanh nghiệp, nhất là các lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, hộ tịch, lý lịch tư pháp. Cổng thông tin điện tử; các Trang thông tin điện tử của Bộ tiếp tục phát huy hiệu quả thiết thực; an toàn, an ninh thông tin mạng được bảo đảm. Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được cập nhật kịp thời, trong đó Tổ chức pháp chế Bộ, ngành cập nhật được **1.024** văn bản, các Sở Tư pháp cập nhật được **5.708** văn bản.

Ở địa phương, nhiều Sở Tư pháp (nhất là ở các tỉnh, thành phố phía Nam) tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý văn bản trực tuyến, giúp giảm thời gian, chi phí xử lý công việc. Cùng với đó, nhờ ứng dụng chữ ký số, chế độ thông tin, báo cáo điện tử ngày càng phổ biến, tiến tới thực hiện “báo cáo không giấy” trong thời gian tới. Tại Bộ Tư pháp, đã triển khai có kết quả tốt việc thực hiện chữ ký số tại một số đơn vị, nhất là ở Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin trong phê duyệt, phát hành một số văn bản nội bộ.

Đối với Hệ thống THADS, đã triển khai hỗ trợ trực tuyến về THADS. Bộ Tư pháp cũng đang nghiên cứu triển khai ứng dụng thiết bị truyền hình trực tuyến đa phương tiện đến cấp huyện nhằm tăng cường sự chỉ đạo thống nhất, kịp thời trong công tác chỉ đạo THADS.

11.2. Tồn tại, hạn chế

Nhìn chung, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp ở mức độ 3, mức độ 4 vẫn còn thấp; hiệu quả khai thác, sử dụng một số phần mềm chưa cao. Khó khăn về hạ tầng kỹ thuật CNTT tiếp tục ảnh hưởng đến triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành,...

12. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

12.1. Kết quả

Công tác thanh tra, nhất là trong các lĩnh vực công tác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như bán đấu giá tài sản, công chứng, luật sư, hộ tịch được Bộ Tư pháp, các địa phương triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả, kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh, răn đe và phòng ngừa vi phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã tiến hành **71** cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo (tăng hơn 2 lần so với năm 2016); đã ban hành 09 Quyết định thu hồi tiền với tổng số tiền thu hồi là **141.113.338** đồng và ban hành 42 Quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền xử phạt là **290.000.000** đồng. Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiến hành **414** các cuộc thanh tra, kiểm tra và **48** cuộc kiểm tra sau thanh tra, qua đó đã ban hành 182 Quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền là **1.150.004.000** đồng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tiếp tục được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Bộ Tư pháp được Ban Dân nguyện, UBTVQH đánh giá là một trong ba Bộ thực hiện nghiêm túc nhất việc công khai lịch tiếp công dân theo quy định. Trong năm, Bộ đã tiếp **388** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (tăng 9,5% so với năm 2016), trong đó, Lãnh đạo Bộ đã tiếp **28** lượt công dân. Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiếp **716** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo. Một số Sở Tư pháp đã tiếp số lượng công dân lớn như: Hà Nội (168); Bình Phước (49), Vĩnh Phúc (45); Bà Rịa – Vũng Tàu (45)... Một số Sở không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh như: Sóc Trăng, Điện Biên, Quảng Trị, Lào Cai, Lạng Sơn.

Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, xử lý **2.184** đơn khiếu nại, tố cáo (tăng 23,35% so với năm 2016), trong đó có **785** đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (riêng lĩnh

vực THADS có 547 đơn, chiếm 69%). Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiếp nhận **1.917** đơn, trong đó có **286** đơn thuộc thẩm quyền.

12.2. Tồn tại, hạn chế

Kết quả công tác thanh tra của Ngành còn khiêm tốn so với yêu cầu đặt ra. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong một số trường hợp, chưa bảo đảm về tiến độ. Việc chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại một số vụ việc còn chưa nghiêm.

13. Công tác thi đua, khen thưởng

13.1. Kết quả

Việc phát động và triển khai các phong trào thi đua được thực hiện bám sát với các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. So với những năm trước, Bộ Tư pháp đã sớm ban hành các Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng, tạo thuận lợi cho các Sở Tư pháp, Cục THADS trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng, gắn với công tác chuyên môn nghiệp vụ. Hoạt động của các Cụm, Khu vực thi đua trong toàn Ngành tiếp tục được duy trì hiệu quả.

Công tác khen thưởng ngày càng đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác, đúng quy định, đã kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Năm 2017, Bộ đã rà soát, thẩm định **2.917** hồ sơ đề nghị khen thưởng; Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho nhiều tập thể và cá nhân trong Ngành⁴⁴.

13.2. Tồn tại, hạn chế

Tính hình thức trong một số phong trào thi đua chưa được khắc phục triệt để; một số tiêu chí thi đua, xếp hạng chưa sát với thực tế. Một số trường hợp, hồ sơ đề nghị khen thưởng chưa bảo đảm nội dung và thời hạn theo yêu cầu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Năm 2017, Bộ, ngành Tư pháp đã khẩn trương triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp ngày càng bảo đảm chất lượng, tiến độ so với chương trình, kế hoạch đã đề ra từ đầu năm và hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát sinh thêm, nhất là các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Công tác chỉ đạo điều hành tiếp tục được đổi mới, kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách, các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; phản ứng kịp thời, hiệu quả đối với những vấn đề “nóng”, được dư luận đánh giá cao. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Ngành đạt nhiều kết quả như việc trình Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2017/NĐ-CP. Công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, nhất là thể chế

⁴⁴ Chủ tịch nước đã tặng Huân chương độc lập cho 02 tập thể và 05 cá nhân, Huân chương lao động cho 02 tập thể và 14 cá nhân (bao gồm cả các trường hợp đối ngoại theo đề nghị của Bộ Tư pháp); Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 08 tập thể thuộc Bộ, ngành Tư pháp. Bộ đã hoàn thiện các quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 tập thể, 20 cá nhân.

trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành đạt nhiều kết quả tích cực, với nhiều quy định bảo đảm tốt hơn các quyền con người, quyền công dân, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng “nợ đọng” văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý VBQPPL được nâng lên rõ rệt. Công tác PBGDPL bước đầu có sự đổi mới, nhất là việc ứng dụng CNTT trong việc truyền tải pháp luật đến người dân. Thi hành án dân sự đạt kết quả cao, tiếp tục vượt chỉ tiêu cả về việc và về tiền. Công tác hành chính tư pháp, đặc biệt là triển khai Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 và mở rộng áp dụng Phần mềm đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân, gắn với triển khai Luật hộ tịch đạt nhiều kết quả quan trọng, phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Việc tham gia ý kiến pháp lý đối với các vụ việc phát sinh trong đầu tư quốc tế được thực hiện kịp thời, có chất lượng; hợp tác quốc tế về pháp luật tạo được những dấu ấn quan trọng, nhất là trong quan hệ với các nước láng giềng.

2. Bên cạnh các kết quả nêu trên, công tác tư pháp, pháp chế vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, một số nhiệm vụ trọng tâm chưa đạt kết quả cuối cùng, như: Còn tình trạng lười, rút các dự án luật; chất lượng một số VBQPPL chưa cao; chưa đạt mục tiêu chấm dứt tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết từ năm 2017 (còn nợ đọng thông tư của các Bộ). Trong THADS, số việc và tiền có điều kiện chưa thi hành xong chuyển kỳ sau còn nhiều; nhiều cơ quan, cá nhân chưa chấp hành nghiêm các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực về vụ việc hành chính. Tình trạng lạm dụng bản sao chứng thực, lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 còn nhiều; việc giải quyết thủ tục hành chính trong công tác hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp còn có sai sót, bị dư luận lên tiếng. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp ở một số địa phương còn yếu; vi phạm trong lĩnh vực công chứng, bán đấu giá còn nhiều. Chưa đề xuất được việc điều chỉnh các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp. Công tác pháp chế ở nhiều địa phương còn yếu. Hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực của Bộ, Ngành chưa cao.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Về khách quan

- Áp lực công việc đối với Bộ, ngành Tư pháp ngày càng tăng; rất nhiều việc cụ thể mà Bộ, ngành Tư pháp được giao thêm ngoài kế hoạch như tham gia ý kiến pháp lý đối với nhiều vụ việc khó, phức tạp, thậm chí có việc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành; yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao, nhất là trong các lĩnh vực xây dựng pháp luật, quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật, hộ tịch, THADS, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế...

- Thể chế pháp luật trong một số lĩnh vực chưa được quy định cụ thể, thống nhất, còn chồng chéo, như về quản lý XLVPHC, theo dõi thi hành pháp luật, giám

định tư pháp, luật sư, công chứng, chứng thực..., gây khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đội ngũ công chức của Bộ, Ngành còn thiếu về số lượng, có mặt hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức pháp chế chưa được kiện toàn theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; có những tổ chức pháp chế đã được thành lập lại bị giải thể, sáp nhập vào các đơn vị khác. Đội ngũ cán bộ pháp chế còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc; một số địa phương sử dụng biên chế pháp chế để tuyển dụng cho những vị trí việc làm khác; tỷ lệ cán bộ pháp chế ở các địa phương chưa có trình độ cử nhân luật còn cao. Đội ngũ công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã thường xuyên thay đổi, khó bảo đảm sự ổn định, chất lượng chuyên môn.

- Điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ trong một số lĩnh vực như phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, theo dõi thi hành pháp luật, chưa được quan tâm đúng mức, đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.2. Về chủ quan

- Ở một số đơn vị thuộc Bộ, còn tình trạng chưa chủ động, chậm triển khai công việc, kể cả một số nhiệm vụ trọng tâm; chất lượng tham mưu còn hạn chế; vẫn còn chậm, hạn chế về chất lượng trong trả lời kiến nghị, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ quan tư pháp địa phương.

- Một số tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp chưa tham mưu kịp thời, đầy đủ cho Lãnh đạo các Bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tư pháp, pháp chế và xử lý các vấn đề phát sinh từ thực tiễn thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, phát huy hiệu quả vai trò tham mưu của cơ quan tư pháp, pháp chế, nhất là trong công tác soạn thảo, thẩm định VBQPPL.

- Hạn chế trong phối hợp giữa các Bộ, ngành với nhau, giữa Trung ương và địa phương, nhất là trong công tác xây dựng pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, THADS, hộ tịch, trợ giúp pháp lý tiếp tục là nguyên nhân gây nên những tồn tại, hạn chế trong công tác của Ngành.

- Kỹ cương, kỷ luật công vụ ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm. Còn tư tưởng ngại thay đổi, nhất là trong ứng dụng, khai thác các thế mạnh của công nghệ thông tin, trong cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2018

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và định hướng công tác nhiệm kỳ của Bộ, ngành Tư pháp, với nhiều cơ hội và cả những khó khăn, thách thức đối với công tác pháp luật, tư pháp. Các nghị quyết của Đảng; Nghị quyết số 48/2017/QH14 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; chủ trương và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã xác định nhiều nhiệm vụ trực tiếp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ và Ngành Tư pháp... Trong bối cảnh đó, toàn Ngành xác định phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp công tác như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2018

1. Phương hướng

1.1. Thể chế hoá và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, trong đó chú trọng các vấn đề liên quan mật thiết đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp như xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

1.2. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, gắn với tổ chức thi hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống. Nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong xây dựng, thực thi pháp luật. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách đối với những vấn đề đặt ra từ thực tiễn đời sống xã hội.

1.3. Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp và pháp chế, trong đó tập trung vào những lĩnh vực trực tiếp gắn liền với người dân, doanh nghiệp như THADS, hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, trợ giúp pháp lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng các dịch vụ công do Bộ, ngành Tư pháp quản lý.

1.4. Kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính thông qua hoạt động thẩm định các đề nghị xây dựng và các dự thảo VBQPPL. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý của Bộ, Ngành. Ứng dụng công nghệ thông tin thực chất, hiệu quả hơn nữa, góp phần nâng cao chất lượng các mặt công tác, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần, thân thiện với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Tham mưu cho Chính phủ xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2018, 2019 trong đó trọng tâm là các dự án luật cần sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa các các Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị lần thứ 5, thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các chủ

trương của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, cải cách tư pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện tốt công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo VBQPPL, coi đây là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương. Chuẩn bị tốt công tác đánh giá tình hình triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013 để xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội khóa XIV tại kỳ họp thứ 6.

2.2. Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, nhất là các luật mới được Quốc hội thông qua như Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Luật trợ giúp pháp lý, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, gắn với triển khai hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Đề án một số giải pháp đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tiếp tục theo dõi tình hình thi hành Bộ luật dân sự, Luật ban hành VBQPPL năm 2015, Luật đấu giá tài sản, kịp thời phát hiện và hướng dẫn xử lý các vướng mắc trong thi hành. Chủ động phản ứng chính sách pháp luật, phát hiện, xử lý các văn bản trái pháp luật, không phù hợp với thực tiễn, nhất là các vấn đề pháp lý liên quan đến người dân, doanh nghiệp; khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết. Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2.3. Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ về thi hành án dân sự năm 2018, giảm ít nhất 3% số việc và tiền có điều kiện thi hành chuyển sang kỳ sau so với năm 2017; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ, công chức thi hành án dân sự; vận hành và thực hiện nghiêm Phần mềm quản lý và thống kê thi hành án dân sự trong toàn quốc. Tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án đối với các vụ án hành chính còn tồn đọng.

2.4. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, nhất là tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp; tập trung xây dựng và thực hiện hiệu quả các Đề án định hướng phát triển các cơ sở đào tạo thuộc Bộ.

2.5. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp, thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch, giải quyết tốt các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch liên quan đến người di cư tự do từ các nước có chung đường biên giới về nước.

2.6. Thực hiện tốt nhiệm vụ “đại diện pháp lý” cho Chính phủ trong các vụ

kiện đầu tư quốc tế; tham mưu, đề xuất với Chính phủ các giải pháp phòng ngừa khiếu kiện, tranh chấp đầu tư quốc tế; nâng cao vai trò và năng lực của cán bộ tư pháp địa phương trong xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến đầu tư nước ngoài.

Triển khai thực hiện Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2021, chú trọng phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, nhất là với các nước láng giềng; chuyển từ tư duy “tham gia tích cực” sang “chủ động đóng góp xây dựng, định hình” thể chế pháp lý đa phương mà Việt Nam là thành viên.

2.7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp nhất là lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thi hành án dân sự, lý lịch tư pháp; tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đặc biệt là vụ việc phức tạp, kéo dài để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2.8. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải cách hành chính, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, điều hành, lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2018 TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017. Lập Đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018. Thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể pháp luật Việt Nam phục vụ việc xem xét phê chuẩn các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực hiện hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các Bộ, ngành tập trung ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với luật, pháp lệnh.

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 2410/QĐ-BTP ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL, chú trọng vào bảo đảm tính khả thi của văn bản.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kịp thời xử lý VBQPPL theo thẩm quyền, tập trung xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật. Đảm bảo tiến độ, chất lượng trong công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL; trong đó tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch Hệ thống hóa VBQPPL kỳ thứ hai (2014-2018) thống nhất trong cả nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các Bộ, ngành thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các đề mục

của Bộ pháp điển; tuyên truyền rộng rãi để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả Bộ pháp điển.

2. Công tác thi hành án dân sự

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế công tác THADS. Xây dựng trình Quốc hội, Chính phủ Đề án miễn thi hành án các khoản thu, nộp ngân sách không có điều kiện thi hành, đã tồn đọng trong nhiều năm; tiếp tục xây dựng, áp dụng thống nhất các quy chế, thể chế nội bộ trong Hệ thống.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức THADS theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội giao, nhất là chỉ tiêu thi hành xong về việc và về tiền; chủ động thi hành án các vụ án lớn liên quan đến thu hồi tài sản cho ngân sách Nhà nước; tập trung giải quyết có hiệu quả các khoản nợ của tổ chức tín dụng; các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thi hành án hành chính, bảo đảm thi hành dứt điểm các các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính còn tồn đọng; đề xuất xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các trường hợp không chấp hành án hành chính, gắn với trách nhiệm người đứng đầu, nhất là Chủ tịch UBND các cấp trong thi hành án hành chính.

- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong công tác THADS từ trung ương đến địa phương; tiếp tục tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong THADS. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong toàn Hệ thống; tiếp tục cải tiến công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ theo hướng sâu sát, cụ thể; kiên quyết khắc phục và xử lý nghiêm các trường hợp chậm trả lời hoặc chấp hành không đúng ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

- Chủ động, kịp thời trong công tác cán bộ THADS, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt; đặc biệt quan tâm đến nguồn cán bộ cấp trưởng các cơ quan THADS cấp tỉnh, huyện; chuẩn bị phương án bố trí hợp lý đối với những cán bộ luân chuyển trong Hệ thống.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian thi hành án. Triển khai việc thực hiện trên toàn quốc đối với phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS trong toàn Hệ thống.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, hương ước, quy ước, trọng tâm là xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018-2025; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật; phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL và Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ cho Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật PBGDPL, Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đã được ban hành và Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2017-2021” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua năm 2017 và năm 2018; triển khai công tác PBGDPL gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của đất nước và từng địa phương, chú trọng nội dung chính sách pháp luật; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; vấn đề khởi nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường; chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù; triển khai các hoạt động hưởng ứng gắn với tổng kết 05 năm mô hình Ngày Pháp luật Việt Nam; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong PBGDPL; nghiên cứu, đề xuất giải pháp tăng cường xã hội hóa các hoạt động PBGDPL.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở để kịp thời giải tỏa các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư gắn với áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và việc Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên gắn với bồi dưỡng nâng cao năng lực, phát huy đầy đủ vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân nhằm thực hiện hiệu quả tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Triển khai hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau khi được ban hành.

- Tiếp tục cải tiến về nội dung, hình thức các ấn phẩm báo chí, xuất bản, mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; phục vụ tốt nhu cầu của bạn đọc. Thông tin kịp thời, chính xác về các hoạt động của Bộ, Ngành thông qua các cuộc họp báo, Thông cáo báo chí; chủ động nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để có hướng giải quyết kịp thời.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Chuẩn bị đề xuất xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. Tập trung tổ chức thực hiện Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC. Trình Thủ tướng Chính phủ Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC và thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án sau khi được phê duyệt.

- Nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng chính sách của dự án Luật về tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác xây dựng, kiểm tra VBQPPL, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận và lĩnh vực được xác định trọng tâm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018. Toàn Ngành tập trung triển khai các

nhệm vụ thuộc "Đề án một số giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch. Trong đó, chú trọng tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch; tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai Tiểu đề án "Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước"; Đề án "Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước" trong giai đoạn gia hạn".

- Tổ chức sơ kết việc triển khai thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; tổng hợp những vấn đề vướng mắc trong thực tế để đề xuất hoàn thiện pháp luật về chứng thực. Tăng cường quản lý nhà nước công tác chứng thực, kịp thời phát hiện những thiếu sót và những khó khăn, vướng mắc để uốn nắn, giải quyết.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác nuôi con nuôi, trong đó tập trung xây dựng, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi. Các Bộ, ngành liên quan và các địa phương triển khai hiệu quả Chỉ thị về tăng cường công tác nuôi con nuôi trong tình hình mới sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tăng cường quản lý hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Tiếp tục thu hút các địa phương tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu LLTP, nhất là tại các địa phương. Xây dựng, triển khai thí điểm Giải pháp ứng dụng tin học hoá để tự động hoá công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu tại Bộ Tư pháp và một số Sở Tư pháp. Phấn đấu đẩy nhanh tiến độ cấp Phiếu LLTP phục vụ yêu cầu của người dân; đề xuất giải pháp để từng bước hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2.

- Xây dựng, triển khai Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay và tàu biển (thay thế Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT); Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (thay thế Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT). Nâng cao chất lượng cung cấp dịch

vụ công trong lĩnh vực ĐKGDBĐ, tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; phấn đấu tăng tỷ lệ đăng ký trực tuyến tại các Trung tâm Đăng ký.

- Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017; tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi và triển khai thi hành hiệu quả các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, nhất là Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp cùng với các bộ, ngành, địa phương tập trung giải quyết các vụ việc bồi thường tổn động, kéo dài và các vụ việc đã được thụ lý theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi một số quy định của Luật công chứng, đảm bảo phù hợp với Luật quy hoạch; xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định mới về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại và Thông tư quy định quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại...

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thi hành Luật đấu giá tài sản; tiếp tục triển khai Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại. Triển khai có hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư, Nghị định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại, Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước tại địa phương về hoạt động hỗ trợ tư pháp thông qua hoạt động kiểm tra, nắm tình hình; xây dựng và tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, thừa phát lại. Chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ nhất (Đại hội thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam). Các Sở Tư pháp chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh trong việc chỉ đạo Đoàn luật sư chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ, tiến tới Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ 3.

- Phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/7/2013 về hướng dẫn thực hiện một số quy định của pháp luật về TGPL trong hoạt động tố tụng. Tập trung nguồn lực tổ chức triển khai thi hành Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên phạm vi cả nước, trong đó: tập trung thực hiện vụ việc TGPL; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL; nâng cao năng lực của đội ngũ người thực hiện TGPL. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025. Chú trọng việc hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động TGPL tại các địa phương.

7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật

- Tham mưu giúp Chính phủ xử lý kịp thời các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế, đàm phán, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế; triển khai hiệu quả Kế hoạch chuẩn bị gia nhập Công ước La Hay năm 1980 về các khía cạnh dân sự của hành vi bắt cóc trẻ em sau khi được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt, các Kế hoạch thực thi Công ước tổng đạt; chủ động cập nhật Báo cáo quốc gia ICCPR và chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành bảo vệ Báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban Công ước.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chủ trì, đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế; tăng cường việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế cho các Bộ, ngành, địa phương và công chức của Bộ Tư pháp; thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể pháp luật Việt Nam phục vụ việc xem xét phê chuẩn các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực hiện hội nhập quốc tế.

- Thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế trên cả ba bình diện song phương, khu vực và toàn cầu, đảm bảo phù hợp với Đề án định hướng phát triển quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2020; đề xuất, chuẩn bị tổ chức Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc lần thứ 1 và phối hợp tổ chức Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam – Lào lần thứ 4. Rà soát, thực hiện hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp đã ký kết, đưa các quan hệ hợp tác đã thiết lập được phát triển theo chiều sâu. Tăng cường quản lý các chương trình, dự án hợp tác pháp luật.

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, Tổ chức pháp chế Bộ, ngành, địa phương theo yêu cầu tăng cường chất lượng, nâng cao năng suất lao động, tinh giản biên chế hành chính, hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ tình hình cụ thể để sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế, bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công việc.

- Tiếp tục tập trung thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp; xây dựng, triển khai hiệu quả Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, nhất là việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương. Xây dựng, thực hiện quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp theo quy định và hướng dẫn chung của Chính phủ.

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng. Thực hiện quyết liệt Đề án tổng thể "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật" và Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp". Nghiên cứu đa dạng hoá hình thức, loại hình đào tạo gắn với việc nâng cao chất lượng đào tạo. Khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án định hướng, giải pháp phát triển của các trường trung cấp luật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

- Nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật, nhất là các vấn đề pháp lý mới đặt ra như tiền ảo, tiền điện tử; những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới khoa học pháp lý và hệ thống pháp luật... Có giải pháp huy động sự tham gia tích cực, hiệu quả của đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học giàu kinh nghiệm và đông đảo công chức, viên chức, nhất là ở địa phương tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học pháp lý; phát huy vai trò của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp.

9. Công tác kế hoạch, thống kê, ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản

- Sớm hoàn thành việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế mới về xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp; khắc phục tình trạng chùng chေo, nâng cao chất lượng xây dựng các kế hoạch công tác của Bộ, Ngành. Tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo và hiệu quả sử dụng số liệu thống kê trong từng lĩnh vực công tác tư pháp.

- Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Tăng cường công tác kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản. Tiếp tục tổ chức triển khai tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trong công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Chú trọng đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết bảo đảm đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, trong đó phần đầu đạt mục tiêu giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc từ năm 2017 chuyển sang và phần đầu giải quyết trên 85% các vụ việc mới phát sinh trong năm 2018.

11. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 (kèm theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Nghiên cứu xây dựng Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công do Bộ Tư pháp quản lý. Thực hiện hiệu quả đánh giá thủ tục hành chính trong các dự thảo VBQPPL; kiểm soát TTHC nội bộ của Bộ, ngành Tư pháp; thực thi các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính theo lộ trình quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử; xây dựng, nâng cấp và triển khai hiệu quả các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý văn bản và điều hành, quốc tịch, luật sư, trợ giúp pháp lý, THADS... Duy trì hoạt động hiệu quả của Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;

Công thông tin điện tử pháp điển; Công thông tin điện tử Tổng cục THADS. Đồng thời, chú trọng phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ, Ngành.

12. Công tác thi đua, khen thưởng

Xây dựng Thông tư mới hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp. Có giải pháp khắc phục tối đa tính hình thức trong một số phong trào thi đua. Nghiên cứu, ban hành sớm các tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp, Cục THADS và Bộ Tiêu chí đánh giá, xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ năm 2018. Tổ chức có hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua với chủ đề ***“Toàn ngành Tư pháp đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2018”*** và các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khác do Bộ, Ngành phát động.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2018, Bộ, ngành Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, tránh chồng chéo, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương; ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả Quy chế mới của Bộ Tư pháp về xây dựng kế hoạch công tác. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện các kế hoạch công tác ngay từ đầu năm. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ngành. Kịp thời ban hành hoặc đề xuất ban hành các văn bản nhằm tháo gỡ những “nút thắt”, những quy định còn có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn trong các lĩnh vực quản lý của Bộ, Ngành.

3. Chủ động thông tin, phối hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tư pháp, pháp chế từ Trung ương đến địa phương. Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong công tác. Xây dựng và thực thi phương án đơn giản hoá chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công tác; đổi mới lề lối làm việc; tiếp tục cắt giảm và kết hợp một cách hợp lý số lượng các cuộc họp, các chuyến công tác địa phương nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu công tác và quản lý. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực THADS, công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, LLTP tại địa phương.

5. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Phát động, kiểm tra, đánh giá các phong trào thi đua; xây dựng các tiêu chí, đánh giá xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp, Cục THADS sát với thực tế và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc xây dựng và hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh đã được xác định trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; chuẩn bị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, bảo đảm chất lượng, tiến độ; tiếp tục tăng cường giám sát việc ban hành văn bản pháp luật của Chính phủ và các Bộ, ngành. Chỉ đạo tăng cường công tác giám sát của các Đoàn Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội đối với công tác tư pháp, THADS.

2. Đối với Chủ tịch nước, Trưởng Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương

Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo công tác của ngành Tư pháp, nhất là công tác hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật đáp ứng mục tiêu cải cách tư pháp. Chỉ đạo Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong triển khai các nhiệm vụ công tác liên quan, nhất là công tác THADS, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, bồi thường nhà nước, đào tạo các chức danh tư pháp.

3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, lập đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 bảo đảm chất lượng và tiến độ; kiên quyết không để nợ đọng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ. Chỉ đạo các địa phương thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính còn tồn đọng.

4. Đối với các Bộ, ngành và cấp uỷ, chính quyền các cấp

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi), Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi); triển khai chế định thừa phát lại.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo Tòa án nhân dân các địa phương tiếp tục phối hợp tốt hơn nữa trong quá trình tổ chức THADS tại địa bàn, kịp thời giải quyết các yêu cầu, kiến nghị có liên quan đến công tác thi hành án, nhất là việc xử lý đối với các vụ việc án tuyên không rõ, khó thi hành, tạo thuận lợi giúp cơ quan THADS hoàn thành nhiệm vụ, hạn chế tình trạng án tồn đọng.

- Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác THADS; chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân các cấp tăng cường kiểm sát trực tiếp đối với hoạt động thi hành án, nhất là công tác phân loại án của các cơ quan THADS địa phương.

- Đề nghị các Bộ, ngành tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp tục kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác pháp chế của Bộ, ngành mình, bảo đảm thực

hiện tốt nhiệm vụ được giao; tập trung nguồn lực, tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng luật, pháp lệnh, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh đã và sẽ có hiệu lực trong năm 2018, giải quyết dứt điểm tình trạng "nợ đọng" văn bản.

- Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, triển khai thi hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quan tâm bố trí ngân sách thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 22/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đặc biệt là ngân sách phục vụ công tác xây dựng trụ sở các cơ sở đào tạo của Bộ Tư pháp và trụ sở, kho vật chứng của các Chi cục THADS cấp huyện.

- Đề nghị cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tư pháp, pháp chế và phát huy hơn nữa vai trò, hiệu quả của các cơ quan tư pháp, pháp chế trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng thể chế, quản lý, chỉ đạo, điều hành theo pháp luật các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Ưu tiên bố trí đủ cán bộ thực hiện tốt các nhiệm vụ tư pháp, pháp chế; bố trí đúng, đủ cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã để thực hiện nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình trạng kiêm nhiệm công tác khác, tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ này. Tiếp tục quan tâm phối hợp và chỉ đạo quyết liệt hơn nữa đối với công tác THADS, thi hành án hành chính, nhất là đối với các vụ việc còn tồn đọng. Bố trí, hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho các công tác theo dõi thi hành pháp luật, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tư pháp và chính sách an sinh xã hội của nhà nước./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Trương Hoà Bình (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH).

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Thành Long